

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đầu tư số 011033000055 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp, chứng nhận lần đầu ngày 27/04/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 8 ngày 07/09/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

(Quyết định niêm yết số: ____/QĐ-SGDHCM

do Sở GDCK Tp Hồ Chí Minh cấp ngày ____ tháng ____ năm 2010)



CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Trụ sở: xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 3827 6490/1

Fax: (84 - 4) 3827 6492

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 85 An Duong Vuong, P.8, Q.5, Tp HCM

Điện thoại: (84-8) 6261 2078

Fax: (84-8) 6261 1514

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Phan Mai Linh

Số điện thoại: (84-4) 3827 6492 – máy lẻ: 347

Địa chỉ: Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8080

Fax: (84-4) 3928 9888

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi, Q.1, Tp HCM

Điện thoại: (84-8) 3914 6888

Fax: (84-8) 3914 7999

Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch

Fax: (84-4) – 3678 2030

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đầu tư số 011033000055 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp, chứng nhận lần đầu ngày 27/04/2007, chứng nhận thay đổi lần thứ 8 ngày 07/09/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết: 15.327.996 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết (Theo mệnh giá): 153.279.960.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5 - 6, số 136 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-8) 3755 7446 Fax: (84-8) 3755 7448

Website: <http://www.uhyvietnam.com.vn>

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 17 lô 2C - Khu đô thị Trung Yên- Trung Hoà - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3783 2121 Fax: (84-4) 3783 2122

Website : <http://www.CPAvietnam.org.vn>

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3852 4123 Fax: (84-4) 3852 4143

Website: <http://www.deloitte.com/vietnam>



TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999

Website : <http://www.bvsc.com.vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	9
1.	Rủi ro về kinh tế.....	9
2.	Rủi ro về luật pháp.....	10
3.	Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)	10
4.	Rủi ro tỷ giá	11
5.	Rủi ro khác.....	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
1.	Tổ chức niêm yết	12
2.	Tổ chức tư vấn	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ VIẾT TẮT	12
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	13
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển	13
1.2.	Giới thiệu về công ty	13
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	16
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	18
3.1.	Nhóm điều hành và quản lý:.....	18
3.2.	Nhóm tác nghiệp:	19
4.	Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)	21
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty Everpia đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam.....	23
6.	Hoạt động kinh doanh.....	24
6.1.	Cơ cấu sản phẩm của công ty	24
6.2.	Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm	28
6.3.	Nguyên vật liệu.....	30
6.3.1.	Đối với sản phẩm bông tắm	30
6.3.2.	Đối với sản phẩm chăn, ga, gối, đệm	32
6.4.	Chi phí sản xuất	33
6.5.	Trình độ công nghệ:.....	35
6.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	39
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ	40



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

6.7.1. Hệ thống quản lý chất lượng	40
6.7.2. Quy trình sản xuất	40
6.8. Hoạt động Marketing.....	45
6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	47
6.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	50
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	53
7. 1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.....	53
7. 2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2010:	54
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	55
8. 1. Vị thế của công ty trong ngành	55
8. 2. Triển vọng phát triển trong ngành.....	56
8. 3. Định hướng phát triển của công ty	57
9. Chính sách đối với người lao động.....	58
9.1. Tình hình lao động:	58
9.2. Chính sách đối với người lao động:	59
10. Chính sách cổ tức.....	60
11. Tình hình hoạt động tài chính	60
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)	60
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	63
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	63
12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	63
12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát.....	72
12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	75
13. Tài sản.....	76
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	76
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	78
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	78
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	78
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	79
1. Loại chứng khoán:	79
2. Mệnh giá:	79
3. Tổng số cổ phần niêm yết:	79
4. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	79
5. Phương pháp tính giá:	79
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	81
7. Các loại thuế có liên quan.....	82
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	82

VII. PHỤ LỤC	83
--------------------	----

DANH SÁCH CÁC BẢNG SỐ LIỆU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty	21
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	22
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty	23
Bảng 5: Danh sách công ty con	23
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu	28
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp	30
Bảng 8: Danh sách các nhà cung ứng nguyên vật liệu cho sản xuất bông tăm	30
Bảng 9: Danh sách nhà cung cấp chính	32
Bảng 10: Chi phí sản xuất	33
Bảng 11: Danh sách hệ thống nhà xưởng	36
Bảng 12: Danh sách các máy móc thiết bị chính	37
Bảng 13: Mạng lưới phân phối sản phẩm	46
Bảng 14: Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	48
Bảng 15: Danh sách hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết	50
Bảng 16: Một số khách hàng đặc biệt trong ngành hàng chăn ga	51
Bảng 17: Danh sách một số khách hàng bông tăm	52
Bảng 18: Kết quả hoạt động kinh doanh	53
Bảng 19: Thị phần kinh doanh sản phẩm Chăn – Ga – Gối – Đệm	56
Bảng 20: Thị phần kinh doanh sản phẩm bông tăm	56
Bảng 21: Dý nợ vay	61
Bảng 22: Các khoản phải thu	62
Bảng 23: Các khoản phải trả	62
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	63
Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị	64
Bảng 26: Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát	72
Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	75
Bảng 28: Nguyên giá giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2010	76



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo76



DANH SÁCH CÁC HÌNH ẢNH

Hình 1: Nhà văn phòng tại Gia Lâm – Hà Nội	14
Hình 2: Sản phẩm Chăn – Ga – Gối – Đệm	24
Hình 3: Dây chuyền sản xuất bông tấm 1	37
Hình 4: Dây chuyền sản xuất bông tấm 2	38
Hình 5: Máy chăn bông	38
Hình 6: Xe chở hàng	39
Hình 7: Lễ khai trương Showroom Everon	47

DANH SÁCH CÁC SƠ ĐỒ/ BIỂU ĐỒ

Sơ đồ/ Biểu đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức công ty	18
Sơ đồ/ Biểu đồ 2: Các quy trình sản xuất	41
Sơ đồ/ Biểu đồ 3: Quy trình sản xuất bông tấm	41
Sơ đồ/ Biểu đồ 4: Quy trình sản xuất bông chăn	42
Sơ đồ/ Biểu đồ 5: Sơ đồ quy trình sản xuất chăn gối	44
Sơ đồ/ Biểu đồ 6: Sơ đồ quy trình sản xuất đệm:	45
Sơ đồ/ Biểu đồ 7: Khách hàng chính của sản phẩm bông tấm	52

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Bản cáo bạch này trình bày nhiều thông tin mang tính dự báo về môi trường kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam trong những năm tiếp theo. Những dự báo này được xây dựng một cách cẩn trọng hợp lý trên cơ sở các thông tin về năng lực nội tại của Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam, tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại cùng với sự vận dụng những lý thuyết về kinh tế, tài chính. Có nhiều nhân tố có thể ảnh hưởng đến các thông tin mang tính dự báo tương lai, các nhà đầu tư cần lưu ý đến các nhân tố rủi ro này, đặc biệt là một số nhân tố rủi ro quan trọng sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Trong tiến trình hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, cụ thể là việc Việt Nam đã gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính dồi dào, công nghệ cao, kinh nghiệm hoạt động lâu năm sẽ thâm nhập dễ dàng hơn vào thị trường Việt Nam và cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước. Nền kinh tế Việt Nam sẽ trở nên nhạy cảm hơn bởi các yếu tố của nền kinh tế thế giới, nhất là biến động của giá dầu thô và giá vàng. Các cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính ở mức độ khu vực và thế giới khi xảy ra sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế trong nước. Các thách thức của hội nhập kinh tế sẽ là những yếu tố biến động khó lường, có tác dụng lớn đến tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam, có thể làm tăng mức độ rủi ro đối với hoạt động của các doanh nghiệp.

Trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế, lạm phát và lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động mạnh, hệ thống ngân hàng hoạt động kém hiệu quả, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam năm 2008 chỉ đạt 6,23%. Tới năm 2009, tình hình kinh tế đã có những dấu hiệu phục hồi từ quý II do sự nỗ lực trong việc ban hành những chính sách kinh tế của Nhà nước, tuy tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt mức 5,32% nhưng vẫn cao hơn nhiều so với các nước khác. Tới nửa đầu năm 2010, GDP đã đạt được 5,83% và dự đoán cuối năm 2010 tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt được mục tiêu 6,5% và 6,8% trong năm 2011.

Với triển vọng phát triển dài hạn của nền kinh tế, đời sống của người dân trong nước ngày càng được nâng cao dẫn đến nhu cầu về các loại sản phẩm, trong đó có sản phẩm chăn – ga – gối – đệm cũng ngày càng tăng. Là một trong những công ty dẫn đầu thị trường về mặt hàng này, sản phẩm đa dạng, giá cả phù hợp với nhiều tầng lớp người tiêu dùng, Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam hứa hẹn sẽ có sự phát triển lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Những biến động của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung sẽ có ảnh hưởng lớn đến những dự báo về triển vọng phát triển của Công ty trong tương lai cũng như có thể làm thay đổi những kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đất đai, Luật Chứng khoán và các Luật khác Công ty cũng chịu tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành.

Hầu hết các luật pháp cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua, kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp. Trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản dưới luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp.

Ngoài ra, môi trường kinh doanh hội nhập đòi hỏi Công ty phải hiểu biết sâu sắc về luật pháp và thông lệ quốc tế. Công ty luôn tích cực trang bị cho mình những thông tin cần thiết về thị trường, đối thủ và đối tác, nghiên cứu luật pháp quốc tế để thực sự hội nhập.

3. Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động)

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Everpia tập trung chủ yếu vào 2 lĩnh vực:

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm bông tám và Gia công chân
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Chăn – Ga – Gối – Đệm

Hoạt động sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm trên chính là nguồn thu chính đảm bảo cho sự phát triển bền vững và lâu dài của Công ty.

Rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bắt nguồn từ giá cả nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. Một phần nguyên liệu nhập khẩu từ Hàn Quốc và Trung Quốc như xơ, vải, phụ liệu ngành may chịu ảnh hưởng bởi thuế suất thuế nhập khẩu. Mặt khác, do số lượng công ty hoạt động trong lĩnh vực Chăn – ga – gối – đệm, bông tám tăng lên cùng với sự xâm nhập của hàng ngoại nhập, các sản phẩm của Công ty đưa ra thị trường sẽ gặp sự cạnh tranh gay gắt của không chỉ sản phẩm trong nước mà cả sản phẩm nước ngoài (đặc biệt là của Trung Quốc). Công ty có thương hiệu Everon là một thương hiệu có tiếng lâu năm, được người tiêu dùng tín nhiệm. Tuy nhiên, hiện nay, Công ty còn gặp thêm vấn đề về hàng nhái, hàng giả bắt chước kiểu dáng, mẫu mã, chất lượng kém và giá thành thấp.

4. Rủi ro tỷ giá

Do chưa tìm được nguồn cung ứng hàng đáp ứng đủ yêu cầu về chất lượng và số lượng trong nước, nên các nguyên liệu đầu vào chính là xơ polieste và vải đều được Công ty nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc hoặc Trung Quốc. Chính vì vậy, sự biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác có tác động mạnh đến chi phí sản xuất cũng như giá thành của sản phẩm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế được vấn đề này, Công ty luôn có kế hoạch sản xuất dài hạn, tích trữ nguyên vật liệu sớm để hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

5. Rủi ro khác

Ngoài các yếu tố rủi ro nêu trên, có nhiều yếu tố rủi ro khác mang tính chất khách quan khó đoán trước như thiên tai, bệnh dịch, hỏa hoạn, động đất có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Do vậy, Công ty cần có những biện pháp để giảm thiểu các rủi ro tới mức thấp nhất có thể. Công ty cần phải có các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản của mình để có thể tránh được các tổn thất khách quan.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông	Lee Jae Eun	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông	Park Soon O	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông	Cho Yong Hwan	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông	Kwon Jong Myeong	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nhữ Đình Hòa**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 82/2007/BVSC.NV2-TV với Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ VIẾT TẮT

Công ty	:	Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam
Tổ chức đăng ký niêm yết	:	Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam
Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
Everpia Việt Nam	:	Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam
DHĐCD	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

BCKT	:	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
BCKTHN	:	Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
EPS	:	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
CP	:	Cổ phần
BHYT	:	Bảo hiểm y tế
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TGD	:	Tổng giám đốc
HSTT	:	Hệ số thanh toán
HTK	:	Hàng tồn kho
HTK bq	:	Hàng tồn kho bình quân
DT	:	Doanh thu
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Năm 1993, thành lập chính thức dưới hình thức là Chi nhánh Hà Nội của công ty TNHH Viko Moolsan có trụ sở chính tại Khu công nghiệp Biên Hòa – Đồng Nai.
- Năm 2003, chi nhánh Hà Nội được tách ra thành công ty TNHH Viko Glowin Hà Nội.
- Năm 2006, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Everpia Việt Nam.
- Tháng 04 năm 2007, Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động thành công ty cổ phần và chuyển tên thành Công ty cổ phần Everpia Việt Nam.

1.2. Giới thiệu về công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh : Everpia Vietnam Joint Stock Company
- Tên viết tắt : EVERPIA VIETNAM JSC.

- Logo : 
- Vốn điều lệ : 153.279.960.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi ba tỷ hai trăm bảy chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn Việt Nam đồng*)
- Địa chỉ : Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại : (84 - 4) 3827 6490/1
- Fax : (84 - 4) 3827 6492
- Email : info@everpia.vn
- Website : <http://www.everonvn.com>
- Giấy chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 8 ngày 07/09/2010 số 011033000055 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hình 1: Nhà văn phòng tại Gia Lâm – Hà Nội



- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty là:

STT	Tên ngành nghề
1	Sản xuất, kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các hàng may mặc khác.
2	Thực hiện quyền Nhập khẩu và Phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ thứ nhất và nhượng quyền thương mại) các loại máy móc, nguyên vật liệu và các sản phẩm trong ngành sản xuất và kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác.
3	Thực hiện quyền Xuất khẩu các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn, ga trải giường, gối nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
4	Tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vải không dệt, vải lọc, nỉ, chăn ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác

Hoạt động chủ yếu của Everpia Việt Nam từ khi thành lập tới nay (năm 1993-2010) là sản xuất và phân phối bông tắm và các sản phẩm chăn - ga - gối - đệm . Công ty sở hữu thương hiệu Everon - là một trong những nhãn hiệu Chăn – Ga – Gối – Đệm nổi tiếng nhất tại Việt Nam với hơn 250 đại lý độc quyền trên toàn quốc. Và cuối tháng 10/2010, công ty đã cho ra mắt nhãn hiệu sản phẩm chăn ga mới, mang tên Artemis nhắm vào thị trường các sản phẩm cao cấp sang trọng.

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị: VNĐ

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Nguồn tăng	Vốn điều lệ
Khi chuyển đổi sang công ty cổ phần: 24/4/2007			48.000.000.000
Lần 1: 27/6/2007	4.800.000.000	Phát hành cho đối tác chiến lược Công ty Mirae Asset Maps Opportunity Vietnam Equity Balanced Fund 1	52.800.000.000

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Nguồn tăng	Vốn điều lệ
Lần 2: 02/10/2007	2.000.000.000	Phát hành cho đối tác chiến lược là Công ty Dream No 7 Investment Partnership	54.800.000.000
Lần 3: 27/8/2008	27.400.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (Tỷ lệ thưởng: 2:1)	82.200.000.000
Lần 4: 30/06/2009	25.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược: - CTCP CK Bảo Việt - CTCP Chứng khoán NHNO&PTNT Việt Nam - Ông Trần Ngọc Bê	107.200.000.000
Lần 5: 04/06/2010	16.079.960.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15%	123.279.960.000
Lần 6: 20/07/2010	30.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược: - Red River Holding - Quỹ Thành viên Việt Nhật - CT CP Quản lý quỹ FPT - CT TNHH Đầu Tư FC	153.279.960.000

(Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam)

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Trụ sở chính : Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam

Địa chỉ : Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại : (84 - 43) 827 6490/1

Fax : (84 - 43) 827 6492

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam

Địa chỉ : Số 85 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84 - 8) 3 6261 2078

Fax : (84 - 8) 3 6261 1514/41

Công ty có nhiều show room thuộc hệ thống đại lý của công ty và 5 (năm) show room lớn trực thuộc Công ty tại:

- Số 77 Xã Đàn, Đống Đa, Hà Nội
- Trung tâm thương mại The Garden, Mỹ Đình, Mễ Trì, Hà Nội
- Số 85 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
- Trung tâm thương mại Vincom số 66 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Trung tâm thương mại Lotte Mart số 496 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh

(P/D: Bông tằm; B/D: Chăn – Ga – Gối – Đệm)

Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty có thể được chia tách làm hai nhóm: Nhóm điều hành, quản lý và Nhóm tác nghiệp.

3.1. Nhóm điều hành và quản lý:

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty và có nhiệm vụ:

- Thông qua điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ quy định.

Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động và quỹ lương của Công ty.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung điều lệ của Công ty.
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
- Hiện tại Hội đồng Quản trị Công ty có 08 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch, và 07 Thành viên.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và bãi miễn, bao gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc (phụ trách bộ phận kế hoạch và bộ phận kinh doanh). Ngoài ra có 6 Giám đốc phụ trách các bộ phận khác nhau (trong đó có 04 người Hàn Quốc và 02 người Việt Nam). Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị, kế hoạch kinh doanh. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ Công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý của Công ty: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc chi nhánh, công ty thành viên, Trưởng và phó phòng sau khi đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Ký các văn bản, hợp đồng, chứng từ theo sự phân cấp của Điều lệ Công ty.
- Báo cáo trước Hội đồng Quản trị tình hình hoạt động tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Công ty trước Hội đồng Quản trị.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.2. Nhóm tác nghiệp:**a) Bộ phận kế hoạch**

Nhiệm vụ chung của bộ phận kế hoạch là kế hoạch và kiểm soát các hoạt động kinh doanh của trụ sở chính tại Hà Nội và các hoạt động tại chi nhánh miền nam. Bộ phận này gồm các phòng ban: Phòng kế hoạch, phòng Hành chính – Nhân sự, phòng Kinh doanh Trực tuyến và phòng kế toán và Phòng Kinh doanh sản phẩm mới.

Phòng kinh doanh mới: Phát triển thương hiệu mới, dòng sản phẩm cao cấp mang thương hiệu Artemis; xây dựng showroom hàng cao cấp Artemis; xây dựng và phát triển hệ thống đại lý, kênh phân phối sản phẩm Artemis; kết hợp với phòng Thiết kế để thiết kế mẫu sản phẩm, phục vụ thị hiếu của người tiêu dùng cao cấp; Phụ trách nghiên cứu và hợp tác trong hoạt động xuất khẩu sản phẩm chăn ga.

Phòng Kế hoạch: Thực hiện các báo cáo tổng kết cũng như kế hoạch hoạt động hàng năm của toàn công ty; nghiên cứu và báo cáo tính hiệu quả của các phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh các phòng ban trong công ty; lên kế hoạch và kiểm soát tính hiệu quả của các dự án kinh doanh mới, nghiên cứu, soạn thảo các tài liệu, theo dõi hoạt động kêu gọi vốn đầu tư, niêm yết chứng khoán và công bố thông tin cho nhà đầu tư.

Phòng Kế toán: thực hiện các nghiệp vụ kế toán, báo cáo kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

Phòng Hành chính – Nhân Sự: thực hiện các hoạt động hành chính, tổng hợp trong công ty; các hoạt động nhân sự như chấm công, tính lương, BHXH, BHYT, các hoạt động tập thể của cán bộ công nhân viên toàn công ty.

Phòng Kinh doanh trực tuyến: Bảo dưỡng, duy trì và vận hành hệ thống công nghệ IT trong công ty (hệ thống phần mềm quản lý ERP, hệ thống Mã vạch Barcode,...); thiết lập và bảo trì các hoạt động kinh doanh trực tuyến.

b) Bộ phận kinh doanh

Đây là bộ phận thực hiện các hoạt động sản xuất và kinh doanh trực tiếp của công ty. Bao gồm các phòng ban chính như sau:

Phòng kinh doanh hàng chăn ga (B/D), các hoạt động chính bao gồm: kế hoạch sản xuất chăn ga gối đệm, quản lý đơn hàng và hoạt động giao hàng chăn ga, kiểm soát và ngăn chặn các hoạt động hàng giả, hàng nhái sản phẩm của công ty.

Phòng Marketing: thực hiện các hoạt động quảng bá sản phẩm, duy trì mối quan hệ với các khách hàng, mở rộng thị trường cũng như phát triển các sản phẩm chăn ga mới.



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Phòng kinh doanh hàng bông tấm (P/D) với các hoạt động chính: đàm phán, ký hợp đồng và quản lý các đơn hàng sản xuất bông tấm, kế hoạch sản xuất sản phẩm và kiểm soát hoạt động giao hàng.

Phòng Quản lý: bao gồm các ban Mua sắm vật tư (tìm kiếm, thực hiện và kiểm soát, báo cáo các hoạt động mua hàng cho công ty), ban Xuất nhập khẩu (thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, thủ tục với hải quan), ban Tài chính (kế hoạch thu chi trong toàn công ty) và hệ thống kho bãi (với 6 kho chính: Kho xơ và hóa chất, kho vải, kho bông, kho thành phẩm chần ga, kho đệm và kho trung chuyển các sản phẩm thêu).

c) Bộ phận sản xuất

Bộ phận sản xuất bao gồm 3 xưởng sản xuất chính là xưởng bông tấm (P/D), xưởng chăn (Q/T) và xưởng sản xuất chần ga (B/D).

d) Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:

Cơ cấu hoạt động của chi nhánh có những nét tương tự với Trụ sở chính tại Hà Nội, với đủ các phòng ban từ Hành chính nhân sự đến sản xuất, kinh doanh.

4. Danh sách cổ đông (tên, địa chỉ, số CMND, số ĐKKD (nếu có) nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỷ lệ nắm giữ)

a) Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty tại thời điểm 11/11/2010

Bảng 2: Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần Công ty

Đơn vị: VNĐ

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNĐKKD	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lee Jae Eun	C516, The Manor, Mỹ Đình – Sông Đà, Cầu Giấy, Hà Nội	KN0912817	2.484.000	24.840	16,21%
2	Red River Holding	C/10 Walkers SPV Limited, 87 Mary Street, Georgetown, Grand Caymand KYI-9002	WK 192053	1.913.000	19.130	12,48%

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ GCNDKKD	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
3	Công ty cổ phần chứng khoán nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tầng 5, tòa nhà Artex, số 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	08/UBCK- GPHDKD	1.486.250	14.862,5	9,70%
4	Quỹ Thành viên Việt Nhật	Phòng 3-11, Tầng 3, Sofitel Plaza, Số 1, Đường Thanh Niên, Ba Đình, Hà Nội	108/TB- UBCK	1.000.000	10.000	6,52%
Tổng cộng				6.883.250	68.832,5	44,91%

(Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam)

b) Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 11/11/2010

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Đơn vị: VNĐ

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Lee Jae Eun	102-1701, Cheongdam Raemian, 42, Cheongdam-dong, Kangnam-gu, Seoul, Hàn Quốc	KN0912817	2.484.000	24.840	16,21%
Tổng cộng						16,21%

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

c) Cơ cấu cổ đông Công ty tại thời điểm 11/11/2010



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông Công ty

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	133	7.838.208	78.382.080.000	51,14%
1	Tổ chức	9	3.585.600	35.856.000.000	23,39%
2	Cá nhân	124	4.252.698	42.526.980.000	27,47%
II	Cổ đông nước ngoài	17	7.489.788	74.897.880.000	48,86%
1	Tổ chức	5	3.850.250	38.502.500.000	25,12%
2	Cá nhân	12	3.639.538	36.395.380.000	23,74%
	Cộng	150	15.327.996	153.279.960.000	100,00%

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con, những công ty Everpia đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam

a) Danh sách công ty mẹ

(Không có)

b) Danh sách công ty con

Bảng 5: Danh sách công ty con

STT	Tên Công ty	Ngành nghề	VDL (triệu đồng)	ĐKKD	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu của Everpia đến 30/06/2010
1	Công ty Cổ phần Mattpia	Sản xuất đệm lò xo	9.600	051 033 000 003	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	58%

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

Phần vốn góp của Everpia Việt Nam: 5.568.000.000 đồng (trên giấy phép đầu tư). Thời điểm góp vốn thực là tháng 3/2009.

Công ty Cổ phần Mattpia có trụ sở tại Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 051 033 000 003 ngày 30/7/2008 do Sở Kế Hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

c) Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam

Không có

d) Những công ty mà Everpia đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Cơ cấu sản phẩm của công ty

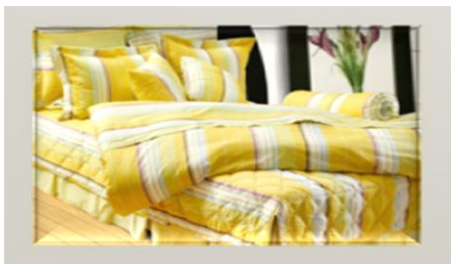
Everpia là doanh nghiệp đầu tiên gia nhập vào hoạt động kinh doanh sản phẩm bông tằm và Chăn – ga - gối - đệm cao cấp các loại tại thị trường nội địa Việt Nam. Đây là công ty sản xuất chăn ga gối đệm lớn nhất về quy mô sản xuất trên thị trường nội địa Việt Nam, đồng thời là công ty có thị phần dẫn đầu cả tại thị trường miền Bắc và miền Nam Việt Nam.

Các Sản phẩm:

Sản phẩm Chăn-Ga-Gối-Đệm

-  **Everon:** là thương hiệu Chăn ga gối đệm cao cấp. Sản phẩm có chất lượng cao, không chỉ đa dạng về mẫu mã và kiểu cách, bền, tiện dùng, hợp thời trang mà còn hợp lý về giá cả và điều đặc biệt là rất tốt cho sức khỏe.

Hình 2: Sản phẩm Chăn – Ga – Gối – Đệm

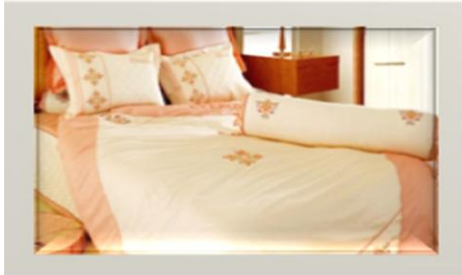


EP 815



EP 808

Everon có hai (02) dòng sản phẩm chính: EP (Everon Print) là dòng sản phẩm làm từ vải in hoa. Hoa văn trên vải được bộ phận thiết kế của công ty thiết kế với những mẫu đa dạng, từ hoa tự nhiên đến hoa cách điệu, từ kẻ sọc đến kẻ vuông, luôn đáp ứng được sở thích đa dạng của khách hàng sử dụng.

**ES 17****ES 09**

Tiếp theo là ES (Everon Solid) là dòng sản phẩm làm từ vải màu trơn, được trang trí bằng các hoạt tiết thêu đẹp mắt. Với nhiều màu sắc khác nhau, dòng ES luôn được khách hàng ưa chuộng trong suốt thập kỷ qua.

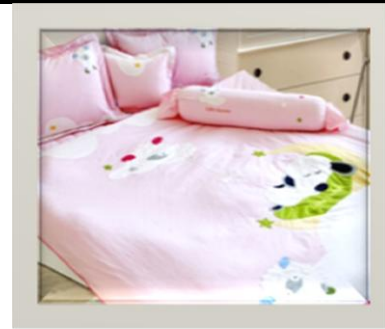
Từ năm 2007, Everpia đã đưa ra thị trường bộ chăn ga cao cấp mã XK dưới nhãn hiệu Everon nhằm đáp ứng đòi hỏi của những khách hàng khó tính. Đây là dòng sản phẩm chất lượng cao với chất liệu cotton cao cấp. Từ khi có mặt trên thị trường, các sản phẩm này đã rất được ưa chuộng.

**XK 004****XK 003**

 **Cutie Everon:** là nhãn hiệu sản phẩm chăn ga gối đệm dành cho Trẻ em tại Việt Nam. Sản phẩm được làm từ chất liệu vải cotton và nhuộm thủ công bằng nguyên liệu tự nhiên nên không gây kích ứng da và tốt cho sức khỏe của bé.



Gau Picnic



Cho Ngu

✚ **Đệm bông ép:** được làm từ chất liệu bông tấm PE, tạo độ đàn hồi cao và không bị lún, xẹp. Vỏ đệm sử dụng chất liệu vải jagard nên có độ bền cao và hình thức khá đẹp. Đệm được vô trùng, thông khí tốt, thoát ẩm nhanh, có thể giặt được bằng nước nên đảm bảo an toàn vệ sinh và phù hợp điều kiện thời tiết nóng ẩm ở Việt Nam. Bên cạnh đó, đệm còn có độ phẳng cao giúp tuần hoàn máu tốt, không gây cong vênh cột sống, đặc biệt tốt cho trẻ em đang trong quá trình phát triển xương và cơ thể, không gây mệt mỏi sau khi ngủ, giúp lấy lại trạng thái tinh thần sảng khoái sau giấc ngủ.

Ngoài ra, đệm có thể gấp gọn lại sử dụng như sofa, nhẹ nhàng và dễ di chuyển.



Đệm lò xo

✚ **Đệm lò xo:** được làm từ thép nhập khẩu (thép Carbon – Chất liệu không gỉ) và một hệ thống chống lún trung tâm tạo cảm giác thoải mái cho xương sống. Đồng thời, lò xo của đệm còn có độ xoắn cao và hệ thống gia cố góc. Mặt khác, sản phẩm có lớp vải bọc bằng vải jagard có khả năng khử và diệt khuẩn bảo đảm vệ sinh cho người sử dụng. Đặc biệt, sản phẩm có ưu điểm là có thể sử dụng được cả 2 mặt: 1 mặt mềm, 1 mặt cứng.

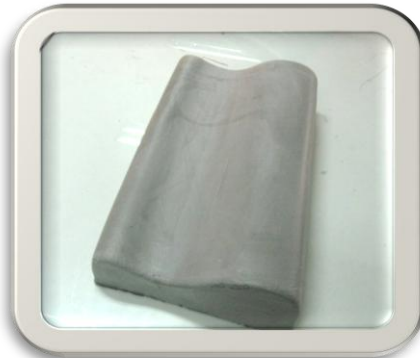
✚ **Artemis:** Đây là nhãn hiệu hàng chăn ga gối đệm mới của công ty cổ phần Everpia Việt Nam. Dự tính, sản phẩm mang nhãn hiệu này đã được tung ra thị trường vào khoảng tháng 10 năm 2010. Với thiết kế độc đáo, nguyên vật liệu chất lượng cao, mục tiêu của dòng sản phẩm này là: cung cấp những bộ chăn ga gối cao cấp, sang trọng và quý phái cho 1% người tiêu dùng Việt Nam.

✚ **Đệm và gối than hoạt tính:** là dòng sản phẩm đặc biệt của Công ty. Sản phẩm là sự kết hợp độc đáo giữa sự mềm mại của bông tấm với tính năng khử độc hiệu quả và chống lại tia đất của than hoạt tính. Nhờ vậy, loại đệm này được đánh giá là rất tốt cho sức khỏe của người sử dụng. Không những vậy, loại sản phẩm này còn có thể phát tán nhiệt và lan tỏa đều khắp cơ thể, giữ nhiệt độ và độ ẩm cho cơ thể, phòng

ngừa và diệt vi khuẩn và có tác dụng khử mùi. Bên cạnh đó, đệm còn có tính năng đàn hồi tốt, khớp với mọi góc cạnh hay đường cong của cơ thể giúp cho cổ, lưng, vai và chân được thoải mái thư giãn hoàn toàn, toàn bộ cơ thể được giữ đúng tư thế theo nguyên tắc giải phẫu học, giúp nâng cao và phân bố trọng lượng cơ thể một cách thích hợp. Áp lực được trải đều trên toàn bộ vùng tiếp xúc giữa nệm và cơ thể, làm giảm các vị trí gây căng thẳng và các nhu cầu trở mình trong khi ngủ. Đây là loại gối và đệm tốt nhất dành cho những người đang trong tình trạng căng thẳng thần kinh và những người đang cần sự chăm sóc tốt cho sức khỏe



Gối than hoạt tính



Gối than hoạt tính



Đệm than hoạt tính

- ✚ **Sản phẩm bông tấm :** Bông tấm là sản phẩm công nghiệp nhẹ cơ bản của công ty, chủ yếu được sản xuất để phục vụ việc sản xuất các loại áo jacket xuất khẩu sang các thị trường Mỹ và Châu Âu. Hai nguyên vật liệu chính của sản phẩm này là chất liệu xơ polieste – chế tạo từ dầu thô và chất kết dính Resin. Xơ có rất nhiều loại khác nhau (khác nhau về kích thước, chiều dài mỗi sợi xơ hay hình dạng xơ) khi được kết hợp theo các công thức khác nhau với lượng Resin nhất định thì tạo ra các loại Bông tấm khác nhau. Có loại bông xốp, mềm nhẹ và mượt như lông ngỗng, có loại bông bền, dai và cứng cáp.v.v. Tùy vào đơn hàng của mỗi khách hàng, mà công ty sẽ sản xuất ra sản phẩm bông thích hợp.
- ✚ **Sản phẩm chần bông:** Chần bông là chỉ hoạt động may gắn kết bông và vải vào với nhau theo những hình hoa văn nhất định. Đây thực ra là một công đoạn gia công với đầu vào là bông (thường do công ty sản xuất ra theo đơn đặt hàng của khách) và vải do

khách hàng cung cấp. Bông tằm có thể được chăn với vải trên một mặt hoặc cả hai mặt tùy theo yêu cầu.

6.2. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

a) Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Hai ngành hàng sản xuất chính của Công ty là Bông tằm và Chăn ga gối đệm, đây là những mặt hàng mang tính thời vụ cao. Vào mùa đông (thời gian khoảng từ tháng 9 đến tháng 2 hàng năm), là mùa của các sản phẩm chăn ga gối đệm; còn vào mùa hè (khoảng từ tháng 3 đến tháng 8 hàng năm), là mùa của các sản phẩm bông tằm. Chính vì vậy, tỷ lệ cơ cấu doanh thu hàng bán của Everpia Việt Nam có sự khác biệt giữa thời điểm giữa năm và cuối năm. Tại thời điểm giữa năm (30 tháng 6), khi còn là đỉnh điểm của mùa kinh doanh bông tằm, tỷ trọng giữa hàng bông tằm (bao gồm cả bông và chăn bông) cao xấp xỉ với tỷ trọng của ngành hàng chăn ga gối đệm (khi chưa vào vụ chính thức). Nhưng nếu xét cho cả một năm, thì cơ cấu doanh thu của Everpia Việt Nam dần có sự chuyển dịch: tỷ lệ phần trăm doanh thu của Chăn - ga - gối có xu hướng tăng dần còn tỷ lệ phần trăm của doanh thu ngành Bông tằm (bao gồm cả Chăn bông) giảm dần qua các năm. Xu hướng này là phù hợp với kế hoạch kinh doanh sản xuất của Everpia Việt Nam là chú trọng nhiều hơn đến việc phát triển ngành hàng Chăn Ga Gối đệm, còn Bông tằm luôn là ngành hàng cơ sở.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: VNĐ

STT	Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		Năm 9T/2010	
		Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu thuần bán hàng hóa	8.578.321.056	2,56	24.022.888.505	5,67	5.398.104.904	1,63
II	Doanh thu thuần bán thành phẩm	325.938.723.538	97,44	399.667.592.289	94,33	324.813.581.864	98,37
1	Sản phẩm chăn ga	251.549.835.968	75,20	326.082.541.469	76,96	190.741.063.931	57,76

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

2	Sản phẩm bông	64.477.302.642	19,27	63.225.952.610	14,92	110.804.390.771	33,56
3	Sản phẩm chăn bông	9.911.584.928	2,96	10.359.098.210	2,45	23.268.127.162	7,05
Tổng Cộng		334.517.044.594	100,00	423.690.480.794	100,00	330.211.686.768	100

(Nguồn: BCKT năm 2008, BCKTHN năm 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam)

Đặc biệt, do sự phục hồi của nền kinh tế sau đợt khủng hoảng kinh tế năm 2008 và 2009, và đặc biệt là thời tiết khắc nghiệt của mùa đông năm 2009 tại thị trường Mỹ và Châu Âu, năm 2010 đánh dấu sự phục hồi của ngành sản xuất sản phẩm bông tằm. Mặt khác, ngoài thị trường bông tằm tại miền Bắc, Công ty đã bước đầu mở rộng phân phối bông tằm tại thị trường miền Nam từ giữa năm 2009. Với mục tiêu đạt doanh thu 6 triệu USD cho ngành hàng bông tằm trong năm 2010 – tăng khoảng hơn 60% doanh thu Bông tằm năm 2009, tính đến thời điểm 30/09/2010, Công ty đã đạt kế hoạch đặt ra.

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Tỷ trọng lợi nhuận gộp trên doanh thu của công ty Everpia Việt Nam có sự cải thiện đáng kể từ năm 2008 đến nay. Nếu năm 2008, tỷ trọng Lợi nhuận gộp trên doanh thu đạt 33,08%, thì năm 2009 đạt 41,87%, và mới tính riêng đến nửa đầu năm 2010, con số này đã là 40,45%. Để đạt được kết quả này là do sự thay đổi chính sách hoạt động và quản lý của lãnh đạo công ty từ năm 2007 tới nay. Các chính sách đó là: chú trọng mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh các sản phẩm đem lại tỷ suất lợi nhuận cao – là các sản phẩm chăn ga gối đệm, còn duy trì ngành hàng Bông tằm như một ngành cơ sở, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của công ty. Thứ hai là nâng cao các biện pháp nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu khiến cho giá vốn hàng bán giảm.

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: VNĐ

ST T	Sản phẩm	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
		Lợi nhuận	Tỷ trọng (%) trên DT	Lợi nhuận	Tỷ trọng (%) trên DT	Lợi nhuận	Tỷ trọng (%) trên DT
I	Lợi nhuận bán hàng hóa	7.478.648.980	2,24	8.328.755.067	1,97	2.699.052.452	0,82
II	Lợi nhuận bán thành phẩm	103.171.662.328	30,84	169.086.357.755	39,91	125.491.813.826	38,00
1	Sản phẩm chăn ga	79.955.388.029	23,90	137.390.663.133	32,43	81.942.727.627	24,82
2	Sản phẩm bông	18.563.913.669	5,55	27.281.353.116	6,44	35.608.027.124	10,78
3	Sản phẩm chăn bông	4.652.360.630	1,39	4.414.341.507	1,04	7.941.059.075	2,40
Tổng Cộng		110.650.311.308	33,08	177.415.112.822	41,87	128.190.866.278	38,82

(Nguồn: BCKTHN năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam)

6.3. Nguyên vật liệu

6.3.1. Đối với sản phẩm bông tấm

a) Nguồn nguyên liệu:

Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm bông tấm là xơ và resin (một loại nhựa kết dính). Ngoài ra, còn một số các nguyên vật liệu phụ khác như méch, nylon, chỉ.... Nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất được sử dụng từ hai nguồn: nhập khẩu và mua trong nội địa.

Bảng 8: Danh sách các nhà cung ứng nguyên vật liệu cho sản xuất bông tấm

STT	Nguyên vật liệu	Mục đích sử dụng	Nhà cung cấp	Nguồn
1	Xơ	Nguyên liệu chính để sản xuất bông	Huvis Coporation	Hàn Quốc
			SungLinm	Hàn Quốc
			Wong Jin	Hàn Quốc
			Công ty dệt SY	Việt Nam

STT	Nguyên vật liệu	Mục đích sử dụng	Nhà cung cấp	Nguồn
2	Resin	Chất tạo độ kết dính giữa các sợi xơ để tạo thành tấm bông	Công ty TNHH Wolsung Vina	Việt Nam
			Công ty TNHH Shinhan Vina	Việt Nam
			Công ty TNHH C.T polymer	Việt Nam
3	Chi	Sử dụng trong sản xuất bông chần để chần vải và bông cùng với nhau	Công ty TNHH Cost Phong Phú	Việt Nam
			Công ty TNHH Hansung	Việt Nam
4	Interlining	Dùng để dán hoặc chần cùng với bông để hạn chế sự đâm xuyên của sợi bông	Công ty TNHH Đại Nam Tân	Việt Nam
			Nguyên liệu may Việt Nam	Việt Nam
5	Túi PE	Sử dụng để đóng gói bông	Công ty CP Nhựa Tiến Đạt	Việt Nam
			Công ty Thăng Long	Việt Nam
			Công ty Vina Pioneer	Việt Nam
6	Nhiên liệu	Sử dụng cho máy sản xuất bông và máy chần	Petrolimex	Việt Nam
			Công ty Ga Đô thị	Việt Nam
			Công ty Ga Anpha	Việt Nam
			Công ty Dầu Hưng Yên	Việt Nam

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

b) Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên liệu

Phần lớn nguyên liệu đầu vào chính của Công ty là xơ đều được nhập khẩu từ Hàn Quốc. (chiếm tới 90% tổng nguyên liệu xơ dùng cho sản xuất bông tấm). Các nguyên vật liệu khác hầu hết là do các công ty trong nước cung cấp. Do cạnh tranh trong thị trường bông tấm ngày càng trở nên gay gắt, nên để đưa ra mức giá cạnh tranh hơn nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận và chất lượng, Công ty đang cố gắng tìm kiếm các nhà cung cấp khác trong nước có đủ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn của công ty.

Công ty có mối quan hệ lâu dài và thân thiết với các nhà cung cấp nên luôn được hưởng chính sách ưu đãi về giá, cung ứng đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Đặc biệt, do bộ máy điều hành công ty là người Hàn Quốc có mối quan hệ cũng như sự am hiểu về thị

trường cung cấp nguyên liệu Hàn Quốc nên nguyên liệu nhập về chất lượng tốt, giá cả hợp lý cũng như thời gian công nợ ưu đãi.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Do các nguyên vật liệu chính của Công ty được giao dịch bằng USD nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng khi tỷ giá USD trên thị trường có biến động. Tuy nhiên, ảnh hưởng này là không đáng kể đối với ngành hàng Bông tấm, do đối với hầu hết các nguyên vật liệu được nhập khẩu và thanh toán bằng USD thì Công ty đều bán sản phẩm ra bằng đồng USD. Bởi vậy, khi giá cả nguyên vật liệu của công ty có biến động do tỷ giá đồng USD biến động thì lợi nhuận của Công ty trong lĩnh vực Bông tấm hầu như không bị ảnh hưởng nhiều.

6.3.2. Đối với sản phẩm chăn, ga, gối, đệm

a) Nguồn nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu sản xuất chăn, ga, gối, đệm là bông tấm, vải và phụ kiện. Trong đó, bông tấm là một trong những sản phẩm của công ty, còn vải và phụ kiện công ty nhập từ một số nhà cung cấp chính như sau:

Bảng 9: Danh sách nhà cung cấp chính

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp chính
Vải	- Công ty dệt Taihan: 25, Yeuido-Dong, Youngdungpo-Gu, Seoul, Hàn Quốc - Deakwang: 761-7 Selhwa-li, Hwawon-eup, Dalseong-gun, Daegu, Hàn Quốc - Dong Ha: #301, 239-25 Jongno6-ga, Jongno-gu, Seoul, Hàn Quốc - Công ty TNHH Derhao Textile VN: 21 Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam – Singapo, Bình Dương, Việt Nam - Dong-il: Lô E10, Khu công nghiệp Loteco, Biên Hòa, Đồng Nai
Phụ liệu	- Công ty Cp Nhựa Tiến Đạt: Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên - Công ty CP Phụ Liệu May Nha Trang: 62 Lê Hồng Phong, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa - Công ty LD Cost Phong Phú: 378 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội - Công ty TNHH Dệt Nhân Nhân Mỹ: Dốc La, Yên Thương, Gia Lâm, Hà Nội - Công ty TM Quảng cáo và In Phú sỹ: 142 Giảng Võ, Cát Linh, Hà Nội - Công ty TNHH Khóa Kéo Hoàn Mỹ: 60/3 QL13, Vinh Phú, Bình Dương - Công ty TNHH TM & SX Kim Long HTH: 109/5 Thái Phiên, Phường 2, Tp. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH TMSXDV Khang Thái: 109 A, Thống Nhất, Phường 11, Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

(Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam)

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên liệu

Bông tấm là sản phẩm do công ty sản xuất ra, đây là sự thuận lợi cho công ty so với các đối thủ cạnh tranh về chần – ga – gối – đệm khác trên thị trường. Vải do công ty nhập khẩu trực tiếp từ các nhà máy sản xuất vải tại Trung Quốc, Đài Loan và Hàn Quốc – là những đối tác đã có gắn bó hợp tác lâu dài như Công ty dệt Taihan, Daekwang hay Dongha; Nguyên phụ liệu khác công ty nhập chủ yếu từ các công ty sản xuất nội địa. Các nhà cung cấp của công ty đã luôn cung cấp đầy đủ nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình sản xuất về số lượng và chất lượng.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Cũng như sản phẩm bông tấm, sản phẩm chần, ga, gối đệm có đầu vào nguyên vật liệu nhập bằng USD nên chi phí của công ty trong ngành hàng này cũng bị tác động bởi tỷ giá. Tuy nhiên, Everpia Việt Nam luôn có những chính sách đặt hàng sớm, dự trữ nguyên vật liệu nên có thể hạn chế được sự biến động đột ngột về tỷ giá. Do đó, lợi nhuận của công ty đối với các sản phẩm chần, ga, gối, đệm cũng tương đối ổn định.

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 10: Chi phí sản xuất

Đơn vị: VNĐ

Chi phí	2008		2009		9T/2010	
	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT	Giá trị	%DT
Giá vốn hàng bán	223.866.733.286	66,92	246.275.367.972	58,13	202.463.580.122	61,04
Chi phí bán hàng	18.283.377.661	5,47	33.905.621.180	8,00	30.516.970.818	9,20
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.175.450.970	6,93	34.740.210.269	8,20	29.534.533.491	8,90
Chi phí hoạt động tài chính	4.943.723.730	1,48	9.006.180.705	2,13	10.106.757.491	3,05
TỔNG CỘNG	270.269.285.647	80,79	323.927.380.126	76,46	272.621.841.922	82,19

(Nguồn: BCKT năm 2008, BCKTHN năm 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam)

Tỷ lệ chi phí trên doanh thu của công ty năm 2008 và năm 2009 giảm đáng kể so với năm 2007 (từ 90,89% năm 2007 xuống còn 80,79% năm 2008 và 76,46% năm 2009). Riêng 6 tháng đầu năm 2010, tổng chi phí trên doanh thu lại tăng so với cả năm 2009 chủ yếu là do mức độ tăng của các chi phí Quản lý doanh nghiệp và Chi phí bán hàng (tổng hai chi phí này khoảng 23,6% trong khi Giá vốn hàng bán vẫn duy trì ở mức khoảng 60% trên doanh thu):

✚ Sự sụt giảm về giá vốn hàng bán có thể kể đến những nguyên do sau:

- Năm 2008, thuế suất thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu vải giảm từ 40% xuống còn 12%, thuế nhập khẩu xơ vải giảm từ 5% xuống còn 0% theo quyết định 21/2008/QĐ-BTC ban hành ngày 05/05/2008 quy định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện khu vực mậu dịch tự do ASEAN- Hàn Quốc. Chính vì vậy, chi phí giá vốn hàng bán của Công ty đã giảm đáng kể từ năm 2008 trở đi.
- Tính giá thành sản phẩm bông tám trước khi báo giá cho khách hàng (Công ty có phần mềm chạy giá: khi khách hàng đặt hàng, dựa vào yêu cầu của khách, nhân viên bán hàng sẽ cho chạy phần mềm và tính được khoảng giá thành cho mỗi đơn vị bông bán ra và quyết định được giá chào bán đảm bảo được lợi nhuận);
- Chú trọng các hoạt động tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao năng suất lao động bằng các chính sách khuyến khích, khen thưởng cho cán bộ công nhân viên (thưởng cho bộ phận cắt dựa trên số lượng vải tiết kiệm được so với định mức; thưởng cho bộ phận may dựa trên năng suất lao động vượt kế hoạch,...)
- Chú trọng công tác đánh giá, lựa chọn nhà cung cấp; duy trì cộng tác với các bạn hàng uy tín lâu năm nhằm đạt được những đơn hàng với giá cạnh tranh cho các nguyên phụ liệu chính cho hoạt động sản xuất của Công ty
- Đầu tư nâng cấp các trang thiết bị, máy móc cũng như mua mới, thay thế cho các máy móc cũ, hỏng hóc, nhằm hạn chế chi phí nguyên nhiên liệu, tăng năng suất sản xuất. Điển hình là việc nâng cấp hệ thống đốt ngoài bằng dầu Diesel sang hệ thống đốt trong bằng Gas cho 02 dây chuyền sản xuất bông tám. Theo ước tính của công ty, thì mỗi năm công ty có thể tiết kiệm được khoảng 1,6 tỷ tiền chi phí nhiên liệu do việc đầu tư thay mới này.
- Tối đa hóa hiệu quả sử dụng các phương tiện vận tải của chính công ty nhằm giảm bớt chi phí thuê xe ngoài;

Như vậy, với cùng một công suất sản xuất, nhưng trong các năm vừa qua, năng suất sản xuất lại tăng lên, đạt ngưỡng gần 100% công suất thiết kế nhà máy. Điều này góp phần rất lớn vào việc tăng lợi nhuận gộp của công ty.

✚ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng qua các năm vừa qua, đặc biệt là trong 9 tháng đầu năm 2010 có thể kể tới 03 nguyên do chính:

- Trong 3 năm qua, Công ty luôn chú trọng tới việc mở rộng thị trường, thông qua mạng lưới các đại lý độc quyền, bán hàng Everon trên toàn quốc. Ngoài mạng lưới đại lý, công ty mở các Phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm của công ty tới người tiêu dùng. Từ 180 đại lý Everon trên toàn quốc, đến nay Everpia Việt Nam đã có trên 300 đại lý (bao gồm cả tổng đại lý và đại lý cấp 1) cùng với 05 phòng

trưng bày – Showroom của công ty trên các trục phố chính, cũng như trung tâm thương mại lớn tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

- Tăng về chi phí quảng cáo, khuyến mại sản phẩm mạnh mẽ từ năm 2007 – năm đầu tiên các quảng cáo cho sản phẩm Everon được phát sóng trên truyền hình toàn quốc vào thời điểm từ tháng 9 đến tháng 1 hàng năm. Từ đó đến nay, các phim quảng cáo của Everon luôn được làm mới hàng năm, với thời lượng phát sóng ngày một nhiều hơn. Ngoài quảng cáo truyền hình, các chi phí cho tài trợ chương trình truyền hình, quảng cáo báo chí, tài trợ các chương trình game show cũng tăng lên. Với các hoạt động này, thương hiệu Everon ngày càng thân thiện hơn với người dân Việt Nam, giữ vững được vị trí dẫn đầu trong mảng kinh doanh chăn ga gối đệm.
- Với việc mở rộng hoạt động kinh doanh, cơ cấu nhân sự của công ty cũng thay đổi đáng kể. Nếu tính vào năm 2007, số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty chưa đạt được 400 người, thì nay là hơn 770 người, trong đó cán bộ phòng bán hàng và marketing tăng gấp hai đến ba lần do nhu cầu công việc ngày càng dày hơn. Đi cùng với việc tăng số lượng cán bộ công nhân viên, chi phí lương bổng cũng tăng lên đáng kể (đặc biệt là năm 2010 so với năm 2009, chi phí lương của công ty cho mỗi một cán bộ công nhân viên tăng khoảng 30%). Với các chính sách lương tương đối ưu đãi, sự gắn bó làm việc cùng với công ty trong các năm vừa qua của cán bộ công nhân viên cũng tăng. Điều này dẫn tới chất lượng hiệu quả công việc cũng ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, với các sản phẩm mang tính chất mùa vụ, các chi phí liên quan để quảng bá, giới thiệu sản phẩm (chủ yếu là cho sản phẩm bong tằm) thường phải được thường xuyên thực hiện trong suốt cả năm. Tuy nhiên, kết quả từ các chi phí đó thường được thu lại vào thời điểm mùa vụ (đối với chăn ga là mùa đông, khoảng từ tháng 9, mà đỉnh điểm là tháng 11). Chính vì lẽ đó, Công ty dự tính, tỷ lệ chi phí Quản lý và Bán hàng của cả năm 2010 cũng chỉ ở mức 16,2%.

6.5. Trình độ công nghệ:

a) Hệ thống văn phòng và nhà xưởng

Tại khu vực Hà Nội, trụ sở hoạt động và nhà xưởng của công ty nằm trong khuôn viên 15.000 m²:

Bảng 11: Danh sách hệ thống nhà xưởng

STT	Tên công trình	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng
1	Xưởng sản xuất bông tấm và đệm	1960	Sản xuất các loại bông tấm và đệm bong ép
2	Xưởng chần	960	Sản xuất gia công chần
3	Xưởng ruột chần gối	500	Sản xuất và chần ruột chần, ruột gối
4	Phòng cắt	756	Cắt chần và cắt vải
5	Xưởng may	630	May vỏ chần ga gối đệm
6	Phòng đóng gói	270	Đóng gói các sản phẩm chần ga
7	Kho thành phẩm	630	Phòng lưu kho hàng chần ga gối
8	Kho bông tấm	715	Phòng lưu kho bông trắng
9	Kho bông chần	264	Phòng lưu kho bông chần
10	Kho xơ	525	Phòng lưu kho xơ - nguyên liệu chính đầu vào của sản xuất bông tấm
11	Kho vải	892	Phòng lưu kho vải - nguyên liệu chính đầu vào sản phẩm chần ga
12	Kho đệm	280	Phòng lưu kho đệm thành phẩm
13	Văn phòng 3 tầng	420	Văn phòng làm việc - trụ sở chính.

Nguồn: Everpia Việt Nam

Ngoài ra, tại TP Hồ Chí Minh, công ty cũng có Chi nhánh tại số 85 An Dương Vương, Phường 8, Quận 5 và thuê xưởng sản xuất các sản phẩm chần ga gối đệm tại Đường số 4, KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai.

b) Trình độ máy móc

Công ty đã hoàn thành thiết lập cơ sở hạ tầng và hệ thống máy móc cho hoạt động kinh doanh đảm bảo cho Công ty có mức sản lượng sản xuất bông tấm, gia công chần và sản

xuất chăn ga gối đệm cao nhất Việt Nam, đáp ứng đầy đủ về số lượng cũng như chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Bảng 12: Danh sách các máy móc thiết bị chính

Diễn giải		Bông tấm	Chăn-Ga-Gối-Đệm	Tổng cộng
Thiết bị	Dây chuyền sản xuất Bông tấm/ Dây chuyền sản xuất Đệm Bông ép	2	2	4
	Dây chuyền sản xuất bông không Hóa chất		1	1
	Máy Chần	41	15	56
	Máy May		260	260

Nguồn: Everpia Việt Nam

Danh sách các máy móc trang thiết bị bao gồm:

- ✓ Dây chuyền sản xuất bông tấm không hóa chất (phục vụ sản xuất hàng chăn ga có lợi cho sức khỏe của người tiêu dùng) nguyên giá 2,1 tỷ đồng vào cuối năm 2008;
- ✓ Các loại máy may, máy chần vi tính, máy chần một kim và đặc biệt là đầu năm 2010, công ty mua thêm 01 máy sản xuất đệm bông ép có trị giá 8,18 tỷ đồng.

Các máy móc, thiết bị của công ty phần lớn được nhập từ Hàn Quốc nên chất lượng của máy móc tốt. Các dây chuyền công nghệ của nhà máy đều được tự động hoá hoặc thay thế, cải tiến một số bộ phận để nâng cao tính tự động hoá.

Sản xuất bông tấm: Hiện nay Everpia sở hữu 3 dây chuyền sản xuất bông tấm:

- ✓ Dây chuyền 1: là dây chuyền sản xuất bông xâm kim (có thể sản xuất được cả hai loại bông thường và bông xâm kim);
- ✓ Dây chuyền 2: chuyên sản xuất bông có yêu cầu về độ chính xác kỹ thuật cao



Hình 3: Dây chuyền sản xuất bông tấm 1

với hệ thống rải bông đan chéo – Everpia là đơn vị duy nhất tại Việt Nam hiện nay có dây chuyền dạng này;

- ✓ **Dây chuyền 3:** là dây chuyền sản xuất bông không hóa chất, khép kín từ lúc đưa xơ vào sản xuất đến nhồi bông vào vỏ chăn. Hiện nay, ở Việt Nam cũng chỉ duy nhất có Everpia sử dụng hệ thống tự động này.



Hình 4: Dây chuyền sản xuất bông tấm 2

Sản xuất đệm bông ép: hiện nay công ty có 02 dây chuyền được nhập khẩu từ Hàn quốc, một dây chuyền nhập từ năm 1999, và 01 dây chuyền mới nhập vào đầu năm 2010. Hiện tại, các dây chuyền đều hoạt động tự động từ lúc đưa xơ vào máy đến khi thành miếng đệm: đưa xơ vào máy đánh xơ → thành tấm đệm → cắt 3 miếng → đóng dấu Everon trên mỗi miếng đệm.

Gia công chần: hiện nay với hơn 50 máy chần tự động, xưởng gia công chần của Công ty có thể phục vụ chần bông cho khách hàng theo mọi kích thước cũng như hình chần khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp. Ngoại trừ công tác lên chỉ cho các kim chần buộc phải được công nhân trực tiếp đứng máy thực hiện, còn lại các bước sản xuất khác đều được tự động hóa bằng việc kết nối mỗi máy chần với máy tính điều khiển.



Hình 5: Máy chần bông

Chần chần: mọi sản phẩm chần đông của công ty đều được thực hiện bởi 4 máy chần chần tự động của các hãng nổi tiếng như: Yaimaichi của Nhật và Wonchang của Hàn Quốc.

Đóng gói: Tất cả các sản phẩm của Everpia Việt Nam đều được đóng gói chân không bởi 3 máy đóng gói trước khi nhập kho thành phẩm và vận chuyển giao cho khách hàng.

c) Hệ thống vận tải

Hệ thống vận tải đóng một vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các công ty, giúp công ty có thể thỏa mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng, cung cấp hàng hoá

một cách kịp thời và cũng là một trong những ưu thế cạnh tranh của công ty Everpia Việt Nam. Công ty Everpia Việt Nam có 26 xe ô tô, trong đó có 15 xe tải dùng trong việc vận chuyển hàng hoá, 10 xe dành cho các hoạt động xúc tiến thương mại và kinh doanh và 1 xe ô tô 46 chỗ dành cho việc đưa đón nhân viên. Tất cả các xe này đều được công ty mua mới trong 3 năm vừa qua (2008, 2009 và 2010), công suất sử dụng của các xe ô tô gần như 100%: mùa hè phục vụ vận chuyển các sản phẩm bông tấm và mùa đông phục vụ vận chuyển các sản phẩm chăn ga gối đệm. Chi phí thuê xe ngoài đã giảm gần 80 - 90% trong khi doanh thu của công ty vẫn tăng đều hàng năm.

Rõ ràng, hệ thống nhà xưởng, máy móc, thiết bị và hệ thống vận tải đã góp một phần không nhỏ vào việc khẳng định vị thế và sự thành công của Công ty trên thương trường.



Hình 6: Xe chở hàng

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hàng năm, ngoài việc tập trung, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, Công ty còn luôn chú trọng tới việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm của mình cả về mẫu mã, kiểu cách và tính năng sử dụng để đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu, cũng như thị phần trên thị trường.

a) Đối với sản phẩm Chăn – ga – gối

Phòng thiết kế của Công ty phụ trách thiết kế phát triển sản phẩm chăn ga - gối - đệm bao gồm 15 nhà thiết kế chuyên nghiệp trong ngành sản xuất các sản phẩm trang trí nội thất, nhiều năm kinh nghiệm trong thiết kế hàng chăn ga. Phòng có trách nhiệm thiết kế và quyết định mẫu mã sản phẩm từ chất liệu vải, hoa văn vải, hoa văn hình trang trí thêu, trang trí sản phẩm cũng như thiết kế các thiết bị phụ trợ khác như: túi đựng sản phẩm,

catalog quảng cáo, tờ rơi...

Bên cạnh đó, Công ty có kế hoạch khai trương nhãn hiệu Chăn – ga – gối mới tại Việt Nam. Nhãn hiệu mới này có tên là Artemis, sẽ cung cấp các sản phẩm chăn ga sang trọng nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng tầng lớp trung lưu. Công ty đã lên kế hoạch xây dựng một kênh bán hàng chính thức cho sản phẩm mới này trên toàn quốc – hoàn toàn độc lập với EVERON.

b) Đối với sản phẩm bông tấm

Công ty có phòng nghiệp vụ là phòng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm bông tấm có chức năng nghiên cứu các công thức sản xuất bông tấm mới cũng như lưu giữ mẫu mã các sản phẩm bông tấm/ đệm bông ép đã và đang sản xuất, các chất liệu xơ đã và đang sử dụng. Trong thời gian tới, Công ty đặt ra một số kế hoạch cần thực hiện như sau:

- Phát triển các sản phẩm Bông tấm mới có khả năng giữ ấm và siêu nhẹ.
- Phát triển các sản phẩm mới sử dụng chính công nghệ sản xuất bông tấm hiện có.
- Phát triển những mẫu chăn mới và lắp đặt hệ thống máy chăn tự động.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

6.7.1. Hệ thống quản lý chất lượng

Hiện nay, Công ty áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 và các chứng nhận chất lượng sản phẩm khác.

Tháng 12/2007, công ty ký hợp đồng với Công ty FPT để thực hiện dự án ERP (Enterprise Resource Planning). Hệ thống ERP sẽ hỗ trợ gần như hầu hết cho hệ thống kinh doanh bằng cách duy trì một cơ sở dữ liệu đơn nhất cho những dữ liệu cần thiết của hoạt động kinh doanh. Vào tháng 5/2009, hệ thống ERP đã chính thức đi vào sử dụng tại trụ sở chính tại Hà Nội và tháng 10 được triển khai tại chi nhánh Hồ Chí Minh. Tháng 11 cùng năm, công ty bắt đầu áp dụng hệ thống mã vạch cho các sản phẩm Chăn-Ga-Gối-Đệm. Sang năm 2010, hệ thống mã vạch được kết nối với hệ thống ERP và được triển khai trên toàn bộ các đại lý của Everon tại miền Bắc.

6.7.2. Quy trình sản xuất

a) Đối với sản phẩm bông tắm

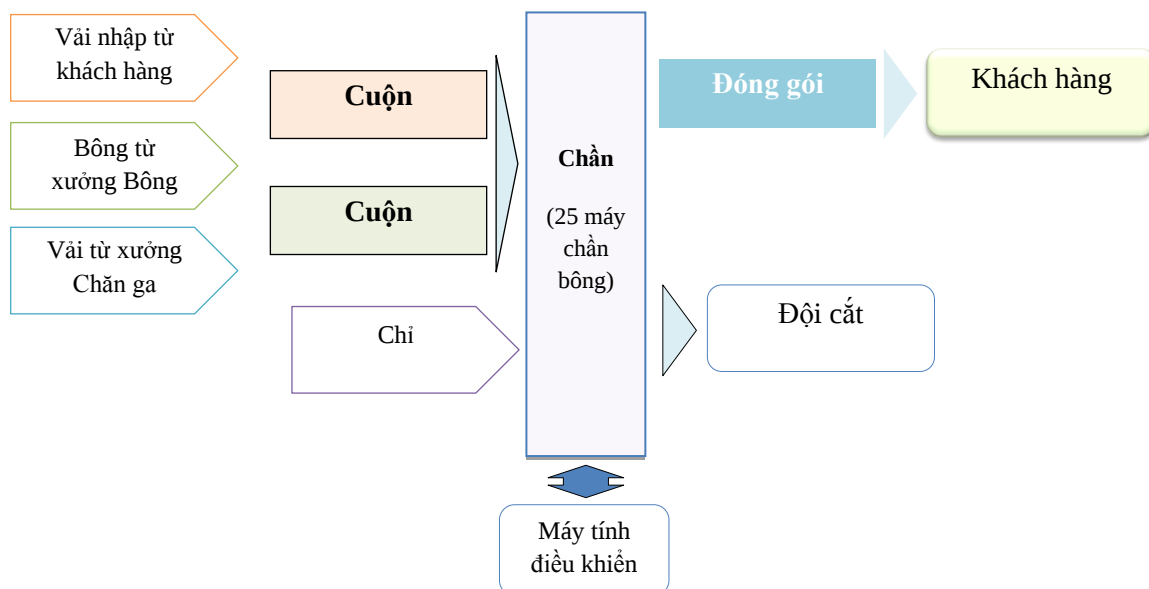
Sơ đồ/ Biểu đồ 3: Quy trình sản xuất bông tắm

Xơ và Resin là hai nguyên vật liệu chính để sản xuất bông. Xơ trải qua quá trình: Trộn – Cán – Định hình – Điều chỉnh, Resin sẽ được phun vào trong khâu định hình nhằm tạo ra độ kết dính giữa các sợi xơ. Nếu sản xuất bông xâm kim thì xơ cần phải đi qua một dàn kim sau khi trải qua quá trình định hình để kết nối chắc chắn hơn các mảng sợi với nhau. Bông khi được sản xuất ra sẽ được cân để kiểm tra trọng lượng và chất lượng. Bông đạt chuẩn phải đảm bảo trọng lượng theo tiêu chuẩn, không bị nhăn, tách lớp, hoặc bẩn, lớp bông có độ dày đồng đều nhau và phải đạt được độ cứng hoặc mỏng theo yêu cầu của từng loại bông. Những cuộn bông đạt chất lượng sẽ cấp một phiếu kiểm tra chất lượng. Nội dung phiếu gồm có: loại bông, trọng lượng, tên người QC (kiểm tra), thời gian sản xuất. Nếu bông được sản xuất để bán cho khách hàng thì sẽ được đóng gói vào túi nylon và được hút chân không để bảo quản tốt hơn và giảm chi phí vận chuyển, sau đó tiến hành nhập kho. Còn nếu bông được chần với vải để tạo thành tấm bông chần thì sẽ không hút chân không và được chuyển sang xưởng chần để tiến hành sản xuất tiếp.

Tốc độ sản xuất bông tấm khoảng 1.000 – 1.200 yards/h tùy theo kích thước, cân nặng và loại bông sản xuất ra.

Quy trình sản xuất bông chần

Sơ đồ/ Biểu đồ 4: Quy trình sản xuất bông chần



Bông được dùng để chần với vải thường được sản xuất khổ rộng vì khi chần cùng với vải, bông có thể bị co. Vải dùng để chần được đưa vào máy cuốn vải để vải khi đưa vào máy chần được căng và không bị nhăn. Các hình chần được thiết lập trên máy tính được kết nối với máy chần để tạo ra các hình chần có độ chính xác cao. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, vải sẽ được chần cùng với một hoặc hai mặt của bông. Bông chần sau khi sản xuất xong sẽ phải trải qua hai khâu kiểm tra. Khâu kiểm tra sơ bộ đầu tiên, bộ phận kiểm tra sẽ

tìm và sửa các lỗi sút chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi... Khâu kiểm tra cuối cùng, một QC sẽ kiểm tra lần cuối để đảm bảo không còn lỗi trên các tấm bông chần. Những tấm bông chần đạt chuẩn cũng sẽ được cấp một phiếu kiểm tra chất lượng gồm có: loại bông, trọng lượng, màu vải, tên khách hàng, hình chần, tên người QC kiểm tra khâu cuối cùng và thời gian sản xuất. Tấm bông chần sẽ được đưa lên máy cuốn để cuốn lại nhưng không hút chân không. Bông chần sản xuất xong cũng sẽ được ghi sổ và nhập kho hoặc chuyển sang bộ phận cắt để làm chần, ga.

Tùy vào độ khó của đường chần, tốc độ sản xuất sẽ khác nhau. Với những hình khó, tốc độ có thể chỉ từ 2 – 3 yards/h, nhưng với một số những đường chần đơn giản, tốc độ có thể lên tới 30 – 55 yards/h.

b) Đối với sản phẩm Chần – ga – gối

❖ Quy trình sản xuất vỏ chần, ga, vỏ gối

Bộ phận kế hoạch sản xuất đưa lệnh sản xuất xuống từng bộ phận chịu trách nhiệm.

-  **Bộ phận sản xuất bông:** nhận lệnh sản xuất, tiến hành sản xuất số lượng, chủng loại bông theo yêu cầu và chuyển cho bộ phận chần.
-  **Bộ phận kho nguyên phụ liệu:** Cung cấp đủ số phụ liệu cần thiết cho xưởng may: khoá, túi, catalogue, móc...
-  **Kho vải:** chịu trách nhiệm xuất đủ số lượng vải được yêu cầu cho bộ phận cắt vải. Bộ phận cắt vải nhập vải về xưởng và phân loại. Với những mặt hàng cần chần như ga phủ, chần hè, ga chun chần, bộ phận cắt sẽ tính số lượng vải, thực hiện can vải nếu cần thiết và chuyển số vải này sang xưởng chần để chần. Với những mặt hàng không yêu cầu chần như vỏ gối, chần hè, ga chun thì được cắt và đưa sang kho trung chuyển hàng thêu (nếu sản phẩm có hình thêu) và xưởng may.
-  **Bộ phận chần:** nhận vải, lấy số lượng bông cần thiết tương ứng từ bộ phận sản xuất bông, chần hàng sau đó chuyển vải đã được chần về xưởng cắt chần để cắt thành từng mảnh sản phẩm. Sau đó, những bộ phận chần gối cần thêu sẽ được chuyển sang kho trung chuyển hàng thêu.
-  **Kho trung chuyển hàng thêu:** Nhận tất cả các bộ phận chần ga gối cần thêu từ xưởng cắt, chuyển sang công ty gia công thêu (theo mẫu quy định trước), nhận lại và phân phối tới các tổ may trong xưởng may để lắp ghép thành sản phẩm hoàn chỉnh.
-  **Bộ phận kiểm tra chất lượng:** các sản phẩm chần ga gối sau khi được may thành sản phẩm sẽ được chuyển sang bộ phận kiểm tra. Tại đây, các sản phẩm được là phẳng, kiểm tra đảm bảo không có các lỗi về đường may, bản hoặc sút chỉ. Nếu có sản phẩm bị lỗi, sẽ chuyển lại cho bộ phận may chỉnh sửa. Trên tất cả các móc kích thước của

sản phẩm chăn ga gối đệm, đều có 2 chữ ký bằng bút chì của công nhân trực tiếp may và công nhân kiểm tra chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra. Những sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được đóng gói và nhập kho thành phẩm.

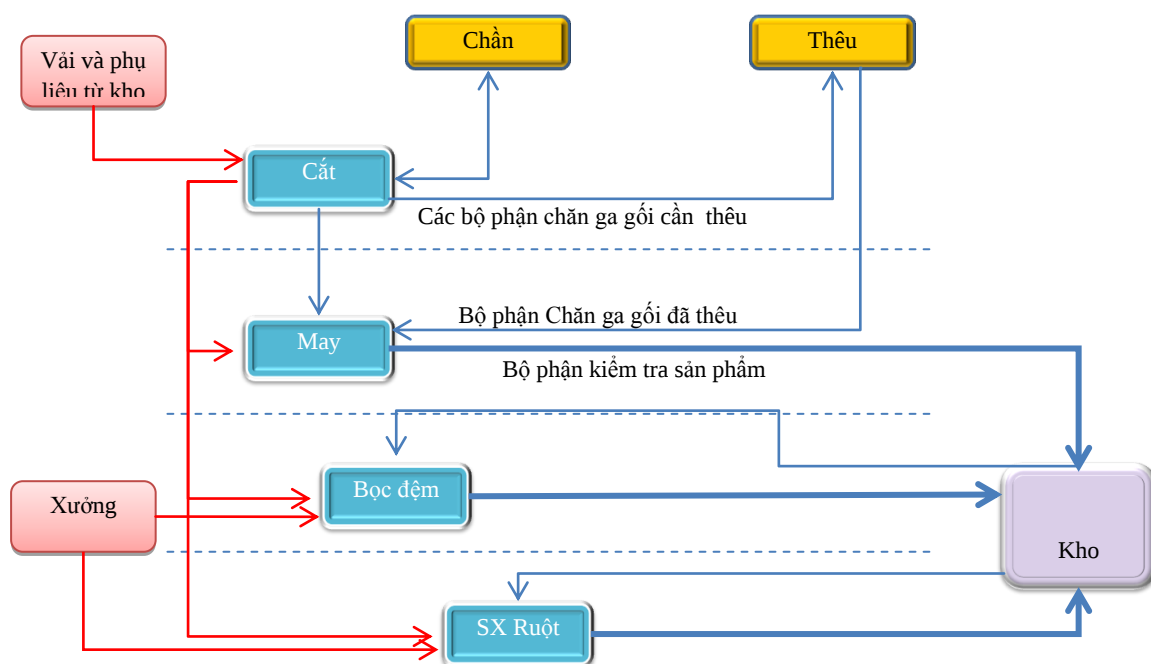
Thời gian may vỏ chăn ga gối đệm cũng tùy thuộc vào thiết kế của các sản phẩm. Tốc độ trung bình sản xuất gối là 10 phút, ga là 40 phút, đệm là 60 phút và chăn là khoảng 30 phút.

❖ Quy trình sản xuất ruột chăn gối

Vỏ bọc ruột gối sẽ được cắt, may, sau đó nhồi bông ball (bông bóng có độ đàn hồi cao) và nhập kho thành phẩm.

Vỏ bọc ruột chăn được cắt, may, lắp máy sản xuất bông tấm không hóa chất để lòng chăn, chuyển qua bộ phận chần chăn để chần, bọc viền, kiểm tra chất lượng, đóng gói và nhập kho thành phẩm.

Sơ đồ/ Biểu đồ 5: Sơ đồ quy trình sản xuất chăn gối



Gối được sản xuất với tốc độ trung bình khoảng 3 –5 phút/1 chiếc. Còn chăn bông, tính tổng thời gian từ lúc đưa xơ vào sản xuất đến lúc đóng gói được 1 chiếc chăn hoàn chỉnh khoảng 9 phút.

❖ Quy trình sản xuất đệm

Xơ được đưa vào máy Breaker để trộn và đánh tơi. Sau đó được dẫn ra băng chuyền và dùng quạt để thổi xơ đã được trộn và đánh tơi vào thùng đựng (Hopper)

Từ Hopper xơ được đẩy vào máy trải và được định hình (Carding) thành nhiều lớp tùy theo độ dày, mỏng của sản phẩm.

Sau khi đã được định hình xong băng chuyền (Conveyor) dẫn đến giàn sấy và bàn ép (Dryer box) để làm nóng và tạo thành hình đệm theo đơn hàng (9 cm, 5 cm, 3 cm)

Băng chuyền đẩy đệm ra dàn làm lạnh (Cooling) để tạo độ cứng và làm nguội sản phẩm rồi chuyển đến dao cắt để chia tấm đệm ra các kích cỡ khác nhau tùy theo từng kích cỡ sản phẩm.

Đệm sau khi được cắt, đóng dấu Everon sẽ chuyển đến bộ phận kiểm tra để kiểm tra trọng lượng, chất lượng. Những sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được chuyển sang bộ phận lồng đệm để lồng vỏ và nhập kho thành phẩm, những sản phẩm không đạt yêu cầu sẽ bị loại để tái sản xuất.

Sơ đồ/ Biểu đồ 6: Sơ đồ quy trình sản xuất đệm:



6.8. Hoạt động Marketing

a) Hoạt động quảng cáo

- Quảng bá thương hiệu EVERON, mở rộng mạng lưới chi nhánh và đại lý bán hàng nhằm đẩy mạnh sản lượng hàng hóa tiêu thụ.
- Tài trợ cho các chương trình giải trí truyền hình trên HN1 TV như: “Nào, hãy mời tôi vào nhà”, “Hộp đen” để giới thiệu với rộng rãi với người tiêu dùng về sản phẩm của Công ty. Hiện tại, Công ty đang tài trợ cho chương trình “Vitamin” trên kênh HN1 thứ sáu hàng tuần.

- Quảng cáo trên báo và tạp chí như: Tạp chí truyền hình nhằm giới thiệu về mẫu mã, kiểu dáng, màu sắc, tính năng sử dụng của các sản phẩm của Công ty; đồng thời thu hút mở thêm đại lý và chi nhánh bán lẻ.
- Làm biển quảng cáo lớn tại các vị trí trọng điểm, thu hút sự chú ý quan tâm của khách hàng, khẳng định thương hiệu EVERON trên thị trường.
- Đưa tin trên VTV và kênh địa phương: giới thiệu sản phẩm mới, chiến dịch đấu tranh với hàng nhái, giới thiệu về các cửa hàng.

b) Mạng lưới phân phối

Công ty thiết lập kênh phân phối trên toàn quốc với trên 250 đại lý và tổng đại lý bán hàng độc lập trên toàn quốc. Bên cạnh việc vẫn tiếp tục mở rộng mạng lưới bán hàng tới tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc, Công ty đã bước đầu tiến tới xuất sang thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản trong thời gian gần, tiếp sau đó là thị trường Mỹ và EU. Ngày 20/12/2008, Công ty đã chính thức khai trương phòng trưng bày và giới thiệu sản phẩm Everon (showroom) tại địa chỉ số 77 phố Xã Đàn, Quận Đống Đa, Hà Nội. Từ đó đến nay, công ty đã mở được 5 showroom tại các đường phố chính và trung tâm thương mại lớn tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Bảng 13: Mạng lưới phân phối sản phẩm

Khu vực phía Bắc	Số lượng Đại lý	Khu vực Miền Nam	Số lượng Đại lý	Tổng Cộng
Hà Nội	68	T.P Hồ Chí Minh	49	117
Nhà phân phối các tỉnh	55	Nhà phân phối các tỉnh	69	124
Tổng đại lý tỉnh	18	Tổng đại lý tỉnh	5	23
Tổng cộng	141	Tổng cộng	123	264

Số liệu trên chưa bao gồm Đại lý cấp 1 do các Tổng đại lý quản lý tại khu vực các tỉnh

(Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam cung cấp)

Tổng đại lý và đại lý của công ty phải đáp ứng được những điều kiện cần thiết do Công ty quy định. Công ty có hỗ trợ phí làm biển bảng theo mô hình của Công ty, mức hỗ trợ tùy theo quy mô của đại lý. Ngoài ra, Công ty có nhiều hỗ trợ trong việc quảng cáo, tiếp thị tại địa phương, hỗ trợ thanh toán cho các Tổng đại lý.



Hình 7: Lễ khai trương Showroom Everon

Ngoài những hoạt động kể trên, Phòng Kinh doanh chăn ga đã bắt đầu có những bước đầu tiên tiếp cận thị trường chăn ga cao cấp. Các hoạt động liên hệ mở đại lý bán sản phẩm Artemis, các hoạt động PR Quảng cáo sự ra đời của sản phẩm cao cấp sang trọng và quý phái đầu tiên trên thị trường Việt Nam và đặc biệt sẽ có một buổi khai trương ra mắt sản phẩm mới. Dự tính, sẽ có khoảng 34 mẫu sản phẩm Artemis được giới thiệu tới người tiêu dùng Việt Nam trong năm nay.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Các nhãn hiệu và chứng nhận sản phẩm hiện có của Công ty:

Bảng 14: Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Xếp loại	Tài sản	Thời gian	Ghi chú
Nhãn hiệu	EVERON (SP Chăn ga gối đệm)	Tháng 01/2004	Kinh doanh sp Chăn ga gối đệm
	CUTIE EVERON (SP Chăn ga gối đệm)	Tháng 01/2006	Kinh doanh sp Chăn ga gối đệm dành cho trẻ em
	DEXFIL (SP Bông tằm)	Tháng 01/2005	Kinh doanh sp Bông tằm
	ARTEMIS	Tháng 06/2010	Kinh doanh sp Chăn ga gối đệm
	Adelin		
	Nabizam		
	Marie-Antoinette		
Chứng nhận	Bông Thermolite (INVISTA)	Tháng 12/ 2006	Kinh doanh sp Bông tằm
	DACRON	Tháng 09/2008	Kinh doanh sp Chăn ga gối đệm
	ADVANSA	Tháng 01/2010	Kinh doanh sp Chăn ga gối đệm

(Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam)

Hình ảnh các nhãn hiệu mà Everpia Việt Nam đang sở hữu.



Nhãn hiệu sản Phẩm Chăn-Ga-Gối-Đệm cao cấp định vị hàng Giá cao và chất lượng cao



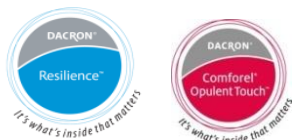
Nhãn hiệu sản Phẩm Chăn-Ga-Gối-Đệm cho trẻ em tại Việt Nam



Nhãn hiệu Bông nổi tiếng thế giới của công ty INVISTA, công ty Hóa học toàn cầu



Được đăng ký độc quyền bởi Everpia Việt Nam cho sản phẩm bông tằm loại mỏng chất lượng cao



Nhãn hiệu Bông tằm để sản xuất các sản phẩm Chăn-Ga-Gối của công ty INVISTA



Nhà sản xuất polyester hàng đầu châu Âu



Nhãn hiệu sản Phẩm Chăn-Ga-Gối-Đệm cao cấp

Trong đó, một số nhãn hiệu mà Everpia Việt Nam có giấy phép sản xuất độc quyền tại Việt Nam. Đây là những nhãn hiệu nổi tiếng thế giới:

- Thermolite là nhãn hiệu sản xuất bông nổi tiếng thế giới của công ty Invista – là một công ty đa quốc gia có trụ sở chính tại Mỹ chuyên sản xuất các sản phẩm xơ, polieste và nguyên liệu từ Polime. Bông Thermolite có đặc tính nhẹ nhưng có khả năng giữ ấm tốt, thích hợp với mọi kiểu tiết đông. Bông Thermolite được sử dụng để sản xuất các loại trang phục như áo, quần, túi ngủ, phục vụ cho thể thao ngoài trời: leo núi, trượt băng - những hoạt động đòi hỏi sự giữ ấm tốt, và cử động dễ dàng, thoải mái.
- DEXFIL được làm từ các sợi xơ đường kính nhỏ (0,7 - 2D) nên rất nhẹ và xốp, nó giống như một lớp lông ngỗng cách nhiệt.
- DACRON là nhãn hiệu bông sử dụng cho sản xuất sản phẩm chăn ga hàng đầu thế giới của công ty INVISTA.

ADVANSAs cũng là nhãn hiệu bông phục vụ sản xuất chăn ga, của công ty ADVANSAs – CH Liên Bang Đức.

6.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

a) Đối với hoạt động mua hàng:

Cuối và đầu mỗi năm, Everpia VN đều có đánh giá tổng kết các nhà cung cấp. Dựa vào kết quả tổng kết đánh giá này, công ty sẽ lựa chọn đối tác cung cấp các nguyên phụ liệu thường xuyên cho công ty thông qua việc ký kết hợp đồng nguyên tắc có giá trị 1 năm.

Một số nhà cung cấp chính trong năm 2009 và 9 tháng năm 2010 (chưa bao gồm VAT):

Bảng 15: Danh sách hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: VND

Ngành hàng	Nhà cung cấp	Địa chỉ	Năm 2009	9T/2010
Vải	Công ty dệt Taihan	No25 Yeuido/Dong, Youngdungpo/Gu, Seoul, Korea	59.924.118.599	34.899.770.369
	Cty TNHH Derhao Textile Việt Nam	21 Đại Lộ Hữu Nghị KCN Viet Nam Singapore, TA, BD	14.541.309.225	6.094.601.423
	Cty TNHH CN Việt Nam ISA	Lô 24, KCN Biên Hoà, Đồng Nai	273.057.425	564.655.889
Xơ	EP International JSC.	Samsung BD 152-55, Samsung-Dong KangNam-Ku, Seoul, Korea	85.025.071.636	103.597.923.417
Hóa chất Resin	Công ty TNHH Shinhan Vina	D2-2 - Khu CN Long Bình - Đồng Nai	7.943.715.927	7.396.795.560
	Công ty TNHH C.T. Polymer	Khu CN Nhơn Trạch 3, Đồng Nai	3.810.489.147	3.438.593.576
Thêu	Cty TNHH Bắc Hà	Số 36/259 Phố Vọng- Hà Nội	3.563.169.912	2.752.136.930
Túi đựng sản phẩm	Công ty Cổ phần Hùng Phát	Thôn Gia Cốc, xã Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội	9.668.296.200	5.179.505.100
	Cty TNHH SX Kinh Doanh Tân Phát	Thôn Trung Dương - Xã Kiều Ky - Gia Lâm - HN	5.294.441.173	626.639.200

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

b) Đối với hoạt động bán hàng:**Đối với ngành hàng chăn ga:**

Công ty Everpia phân phối sản phẩm Chăn – Ga – Gối – Đệm theo hệ thống hơn 250 đại lý trực thuộc công ty quản lý phủ khắp toàn quốc. Ngoài hệ thống này, Everpia còn chú trọng đến các đơn hàng đặc biệt cho các công ty, khách sạn. Một số khách hàng đặc biệt trong ngành hàng chăn ga của Everpia trong năm 2009:

Bảng 16: Một số khách hàng đặc biệt trong ngành hàng chăn ga

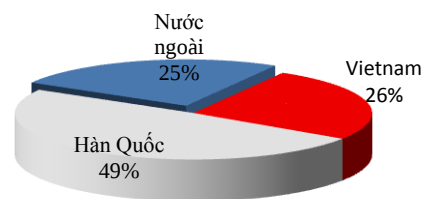
STT	Khách hàng	Địa chỉ
1	Sofitel Plaza	Số 1 Đường Thanh Niên, Tây Hồ, Hà Nội
2	Siemens Việt Nam	Tầng 2 tòa nhà Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, T.P Hồ Chí Minh
3	Ngân hàng Công Thương	27 Phủ Đồng Thiên Vương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4	Ngân hàng Nhà Nước	13A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
5	Ngân hàng ngoại thương	198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
6	LG Electronics Việt Nam	Km 17.5, Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên
7	Việt Nam Airlines	200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội
8	Big C	222 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
9	Công ty TNHH Cash & Carry Việt Nam	Hà Nội, Đà Nẵng, và tp Hồ Chí Minh
10	An Duong Home Center	31 – 33 Ngô Quyền, Hà Nội

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

Bán hàng bông tắm:

Về cơ cấu khách hàng, 49 khách hàng bông tằm của Everpia VN là khách hàng Hàn Quốc, 51 còn lại là khách hàng Việt Nam và khách hàng các nước khác. Tuy nhiên, sản phẩm bông tằm là sản phẩm xuất khẩu gián tiếp và thị trường xuất khẩu chính là thị trường Mỹ thông qua các công ty sản xuất và gia công hàng xuất khẩu.

Sơ đồ/ Biểu đồ 7: Khách hàng chính của sản phẩm bông tằm



Bảng 17: Danh sách khách hàng bông tằm

Đơn vị: VNĐ

Tên khách hàng	Năm 2009 (VNĐ)	9T/2010 (VNĐ)	Địa chỉ
Global MFG	8.553.564.325	9.014.069.848	356-5, Kasan-Dong, Gumchon-Gu, Seoul, Hàn Quốc
Trendsetters Fashions	2.967.151.138	6.206.633.057	10 Anson Road, 25-12 International Plaza, Singapo
Apparel Tech	7.053.515.202	5.796.104.954	Số 409, Dae-Ryung, Technotown Iii, Kasan-Dong, Kumchun-Gu, Seoul, Hàn Quốc
Công Ty CP Đầu Tư & Thương Mại TNG	8.782.807.240	6.252.135.827	Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên
Young One	2.550.506.389	940.357.792	C.P.O 1204, #1712-Ga, Manri-Dong, Chung-Gu, Seoul, Hàn Quốc
Young Shin	4.504.378.911	40049.016.666	Youngshin Bldg, #790-10 Yeoksam-Dong, Kangnam-Gu, Seoul, Hàn Quốc
Công Ty TNHH GGS	1.832.843.155	13.837.638.314	195-1, Posco Bldg A/7th Floor, #704 Soonhwa-Dong, Jung-Gu, Seoul, Hàn Quốc



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Kumyang	2.485.433.952	1.778.553.063	629-19, Shinsa-Dong, Kangnam-Gu, Seoul, Hàn Quốc
Serim	2.361.501.068	3.199.513.914	1007-4 Bangbae-Dong, Seocho-Ku, Seoul, Hàn Quốc

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7. 1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.

Bảng 18: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

Chi phí	2008	2009		9T/2010
	Giá trị	Giá trị	Thay đổi (%)	Giá trị
Tổng giá trị tài sản	230.288.094.002	416.773.620.159	80,98	636.342.064.348
Doanh thu thuần	334.517.044.594	423.690.480.794	26,66	331.707.706.615
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	64.611.338.735	109.586.952.158	69,61	67.534.188.696
Lợi nhuận khác	468.104.140	(328.164.973)	-170,11	1.764.770.771
Lợi nhuận trước thuế	65.079.442.875	109.258.787.185	67,89	69.298.959.467
Lợi nhuận sau thuế	50.911.160.465	85.162.995.171	67,28	55.469.562.321
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	50.911.160.465	85.593.793.249	68,12	
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	0%	25%		

Nguồn: BCKT năm 2008, BCKTHN năm 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam

Theo số liệu trên, có thể thấy rõ tổng tài sản của Công ty tăng trưởng đều qua các năm, do hoạt động đầu tư vào tài sản cố định, máy móc trang thiết bị của công ty. Doanh thu năm 2009 (~424 tỷ đồng) tăng hơn 26% so với năm 2008 (đạt 334 tỷ đồng). Lợi nhuận năm 2009 tiếp tục tăng mạnh từ ~51 tỷ đồng năm 2008 lên ~85,6 tỷ (tăng khoảng 67%) sau bước đột phá về tăng lợi nhuận trong năm 2008 (từ 20,7 tỷ đồng của năm 2007, tăng 146%). Việc tăng nhanh lợi nhuận trong các năm vừa qua, chủ yếu được giải thích bằng những biện pháp cắt giảm chi phí hợp lý, nâng cao năng suất lao động, cơ cấu lại các hoạt động công ty cho phù hợp với tình hình thị trường từ năm 2007 đến nay.

Tính tới thời điểm 9 tháng đầu năm 2010, lợi nhuận của công ty đạt khoảng 55 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 57% kế hoạch đã đặt ra (~97 tỷ đồng cho năm 2010). Như vậy, công ty vẫn đi sát với kế hoạch đã đặt ra, vì do tính chất mùa vụ của các sản phẩm mà công ty cung cấp, khoảng 43 % lợi nhuận của công ty đến từ 3 tháng cuối năm khi mùa vụ chăn ga đạt đỉnh điểm.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2010:

c) Thuận lợi

a.1. Xét về tầm vĩ mô:

- Năm 2008, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 21/2008/QĐ-BTC ngày 05/05/2008 về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc. Theo đó, thuế nhập khẩu cho nguyên liệu xơ từ Hàn Quốc giảm từ 5% xuống còn 0%, vải giảm từ 40% xuống còn 12%.
- Sau đợt khủng hoảng kinh tế thế giới vừa qua, nền kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi, tăng trưởng GDP trong 6 tháng đầu năm 2010 đạt 6,16% trong khi năm 2009 chỉ đạt 5,32%. Cùng với dấu hiệu phục hồi của thế giới và Việt Nam, ngành may mặc của Việt Nam cũng đang dần hồi phục.
- Hiện nay trên thế giới, xu hướng chuyển dịch các hoạt động thuê gia công từ Trung Quốc sang Việt Nam đang tăng lên. Điều này dẫn tới nền công nghiệp dệt may của Việt Nam cũng sẽ có mức phát triển cao hơn trong 5 đến 10 năm tới.

a.2. Xét về tầm vi mô

- Là một nước có nền kinh tế đang phát triển, tại Việt Nam quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng. Tính đến năm 2010, tỷ lệ dân số đô thị vào khoảng 55%, con số này đến năm 2010 sẽ có thể đạt tới 80%. Tại trên 700 đô thị các loại trên toàn quốc, nhu

cầu về nhà ở của người dân tăng lên nhanh chóng. Điều này dẫn tới sự bùng nổ xây dựng mới các khu chung cư cao tầng, các khu đô thị mới, khiến cho nhu cầu mua sắm các sản phẩm trang trí nhà cửa – trong đó có Chăn ga gối đệm tăng lên nhanh chóng.

- Bên cạnh đó, mức sống của người Việt Nam cũng tăng nhanh qua các năm. Nếu năm 1995, GDP bình quân đầu người tại Việt Nam là 289USD, năm 2003 con số này là 483USD thì đến nay, năm 2009 con số này đã là 1.040USD/người/năm. Với mức sống tăng, nhu cầu mua sắm của người dân cũng tăng nhanh. Cho đến nay, các sản phẩm áo mùa đông (áo jacket) cũng như chăn ga gối đệm không chỉ là những sản phẩm thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày nữa, mà chúng đã trở thành những sản phẩm thời trang với vòng đời sử dụng ngắn hơn (khoảng 1 – 2 năm).

Với những nhân tố trên, thị trường cho sản phẩm bông tấm (nguyên liệu đầu vào của ngành may mặc) và sản phẩm chăn ga gối đệm thực sự còn rất nhiều tiềm năng phát triển. Đó là những thuận lợi rất lớn để Everpia Việt Nam tăng trưởng và phát triển trong các năm tới.

d) Khó khăn:

Một trong những khó khăn lớn mà rất nhiều công ty hiện nay ở Việt Nam đang phải đối mặt, đặc biệt là những công ty như Everpia Việt Nam có nguồn nguyên vật liệu chính để sản xuất là hàng nhập khẩu, là sự không ổn định giữa đồng Việt Nam (VND) và đồng Đôla Mỹ (USD). Đồng VND có xu hướng mất giá khiến cho chi phí nguyên vật liệu tăng. Điều này đã khiến Công ty gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch sản xuất, cũng như khiến giá vốn tăng lên.

Mặt khác, thuế suất thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm chăn ga gối đệm từ Trung Quốc thấp, khiến công ty gặp trở ngại lớn bởi sự cạnh tranh của các sản phẩm từ Trung Quốc nhập khẩu sang.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

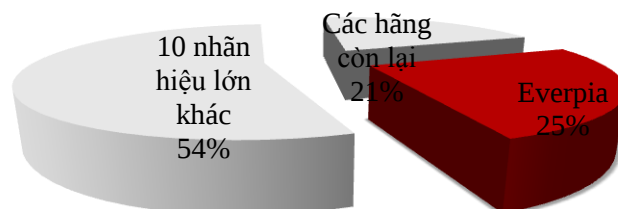
a) Đối với sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm

Công ty là doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tiên gia nhập vào hoạt động kinh doanh sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm cao cấp tại thị trường Việt Nam. Công ty đã gây dựng hình ảnh thương hiệu cao cấp “EVERON” được nhiều người tiêu dùng biết đến và được bầu chọn

là một trong 500 nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam (trong đó có 3 nhãn hiệu của các nhà đầu tư Hàn Quốc là LG, DEBON & EVERON).

Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2010, Công ty chiếm 25% thị phần và là doanh nghiệp dẫn đầu trong thị trường Chăn – Ga – Gối – Đệm:

Bảng 19: Thị phần kinh doanh sản phẩm Chăn – Ga – Gối – Đệm



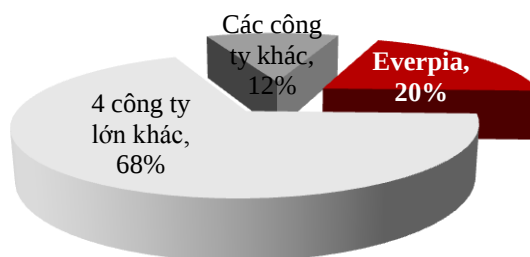
Dung lượng thị trường lớn hơn 60 triệu USD/năm

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

b) Đối với sản phẩm bông tằm

Nằm trong nhóm những doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất bông tằm ở thị trường Miền Bắc, Công ty chiếm giữ 20% thị phần và đứng thứ hai thị trường này.

Bảng 20: Thị phần kinh doanh sản phẩm bông tằm



Dung lượng thị trường lớn hơn 25 triệu USD/năm

(Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam)

8. 2. Triển vọng phát triển trong ngành

Với những thuận lợi đã được đề cập tới trong phần 7.2, thị trường cho các sản phẩm bông tằm và Chăn ga gối đệm sẽ tăng lên nhanh chóng.

Thị trường bông tấm Việt Nam thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc với tổng giá trị 45 triệu USD (trong đó 25 triệu miền Bắc và 20 triệu miền Nam), trong đó: thị trường miền Nam dự kiến tăng trưởng 6%, thị trường miền Bắc dự kiến tăng trưởng 8% mỗi năm. Mạnh mẽ hơn, tại thị trường Chăn – ga – gối – đệm, dung lượng thị trường cũng tăng lên nhanh chóng do sức mua ngày càng tăng ở cả khu vực miền Nam và miền Bắc. Tại miền Bắc, dung lượng thị trường chăn ga trung cấp hiện tại ước đạt 40 triệu USD, và tốc độ tăng trưởng đạt khoảng 20% – 25%/năm. Tại miền Nam, dung lượng thị trường chỉ là khoảng xấp xỉ 20 triệu USD/năm, nhưng trong vòng 5 năm tới, tốc độ tăng trưởng tại đây có thể đạt từ 30% – 40%/năm.

Từ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại Thế Giới WTO, cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm Bông tấm và Chăn – ga – gối – đệm tăng mạnh bởi tăng lượng đơn đặt hàng từ phía Mỹ và Châu Âu. Mặt khác, thuế suất nhập khẩu đối với nguyên liệu sản xuất là vải (giảm từ 40% xuống 12%) và xơ (giảm từ 5% xuống 0%) là một điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng này.

8. 3. Định hướng phát triển của công ty

Đối với sản xuất và kinh doanh chăn ga gối đệm: Tuy thị trường cho chăn ga gối đệm, đặc biệt là thị trường trung cấp mà sản phẩm Everon đang hướng tới, còn rất tiềm năng; nhưng các đối thủ cạnh tranh ngày một nhiều hơn và mạnh mẽ hơn. Vì vậy, công ty đang có một số định hướng phát triển mới cho cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu. Để giữ vững vị trí số 1 trong việc sản xuất và cung cấp các sản phẩm cho giấc ngủ tại Việt Nam, ngoài việc củng cố và phát triển sản phẩm Everon cho thị trường trung cấp, Công ty đang hướng tới việc mở rộng danh mục sản phẩm cho cả thị trường cao cấp và thị trường thấp cấp. Theo đúng kế hoạch, tháng 10/2010, Công ty đã cho ra mắt sản phẩm chăn ga gối đệm cao cấp, mang một thương hiệu mới, dành cho khách hàng trung lưu mang tên Artemis. Đây sẽ là sản phẩm chăn ga gối đệm chính thức cao cấp đầu tiên có mặt tại Việt Nam, hướng tới chỉ 1% người tiêu dùng toàn quốc - những người tiêu dùng thực sự có thu nhập cao và có nhu cầu về các sản phẩm sang trọng, độc đáo. Sau đó, trong vòng 2 năm tới, ngoài Everon tại thị trường trung cấp, và Artemis tại thị trường cao cấp, Everpia Việt Nam sẽ cho ra mắt một nhãn hiệu sản phẩm mới cho thị trường cấp dưới. Các sản phẩm này sẽ được phân phối theo những mạng lưới hoàn toàn độc lập nhau.

Ngoài thị trường nội địa, sản phẩm chăn ga gối đệm của Everpia Việt Nam sẽ được sản xuất để xuất khẩu. Trước mắt, thị trường xuất khẩu sẽ là các nước Á Đông: Hàn Quốc và Nhật Bản, rồi từng bước sẽ tiếp cận tới các thị trường tiềm năng khác là Đông Âu, Trung Đông, và Hoa Kỳ. Ngay từ năm nay, năm 2010, Công ty đã bắt đầu nhận những đơn đặt hàng đầu tiên để xuất hàng sang Nhật Bản và Hàn Quốc.

Đối với sản xuất và kinh doanh bông tằm: Với mục tiêu duy trì lĩnh vực kinh doanh bông tằm như là một ngành hàng cơ sở, việc giữ vững thị trường cùng các mối quan hệ bạn hàng lâu dài là rất quan trọng. Trong những năm gần đây, sự cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt tại thị trường phía Bắc, cùng với sự xuất hiện của các đối thủ mới và sự liên tục mở rộng sản xuất của các đối thủ hiện thời đang đặt ra cho công ty những thách thức mới. Mirae và Poongchin đều có mối quan hệ tốt với khách hàng Hàn Quốc, còn Công ty Sông Hồng lại có mối quan hệ làm ăn tốt với những khách hàng Việt Nam do được sự hậu thuẫn của VCCI và hiệp hội ngành dệt may Vinatex. Cạnh tranh về giá đang là chiến lược mà các đối thủ của Everpia đang sử dụng để thu hút khách hàng, tuy nhiên việc liên tục hạ thấp giá thành cũng sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận mà các công ty thu được. Vì thế, Công ty một mặt đưa ra mức giá hợp lý để vẫn đảm bảo về lợi nhuận, mặt khác tận dụng những lợi thế của doanh nghiệp đi đầu trên thị trường như: hệ thống sản phẩm đa dạng với chất lượng ổn định, năng lực sản xuất lớn, đội ngũ công nhân và bộ phận kinh doanh giàu kinh nghiệm cũng như mối quan hệ làm ăn lâu dài với các khách hàng lớn và truyền thống. Đặc biệt, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh độc quyền và lợi nhuận cao với giấy phép kinh doanh sản xuất bông nhãn hiệu “Thermolite”, “Dacron” do Công ty Invista, Hoa Kỳ cấp, nhãn hiệu “Advansa” do công ty ADVANSA, Đức cấp và thương hiệu bông loại mỏng chất lượng cao “Dexfil”.

Định hướng phát triển chung: Để đáp ứng được các nhu cầu phát triển, ngoài 01 nhà máy chính thức tại Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội, Everpia Việt Nam đang mở rộng thêm nhà xưởng sản xuất: 01 nhà máy tại Đồng Nai và 01 nhà máy tại Hưng Yên, với công suất tối thiểu bằng nhà máy hiện tại. Qua hai lần phát hành cổ phiếu riêng lẻ vào năm 2009 và năm 2010, công ty đã huy động đủ vốn cần thiết. Dự tính đến khoảng tháng 10 năm 2011, Công ty sẽ hoàn thành xong dự án mở rộng thêm 02 nhà máy này.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. *Tình hình lao động:*

Tại thời điểm tháng 6/2010, tổng số lao động trong Công ty là 770 người. Tại Hà Nội tổng số lao động là 541 người và ở chi nhánh HCM là 229 người. Trong đó có 13 người Hàn Quốc. Cơ cấu lao động phân bổ như sau:

Theo trình độ học vấn:

Trên đại học: 01 người.	Tỷ lệ: 0,12%
Đại học: 86 người.	Tỷ lệ: 11,17%
Cao đẳng, trung cấp: 57 người.	Tỷ lệ: 7,4%
Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông: 626 người	Tỷ lệ: 81,30%

Theo đối tượng lao động:

Lao động trực tiếp: 649 người

Tỷ lệ: 84,29%

Lao động gián tiếp: 117 người

Tỷ lệ: 15,19%

9.2. Chính sách đối với người lao động:**a) Chế độ lao động:**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và có thể tăng ca theo quy định của bộ Luật Lao động, 6 ngày làm việc/tuần. Thời gian làm việc trung bình là 48 giờ/tuần.

Ngoài việc luôn tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ luật lao động đối với người lao động: Hợp đồng, lương, thưởng, trợ cấp ốm đau, thai sản, hưu trí, BHYT, BHXH... Công ty cũng thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc, nghiêm túc trong vấn đề an toàn vệ sinh lao động: Phòng chống cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bồi dưỡng kiến thức bảo hộ lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty áp dụng chính sách trả lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng cán bộ công nhân viên với quy chế lương đã được HĐQT phê duyệt, đảm bảo hấp dẫn và thu hút được lao động. Chính sách lương thưởng xuyên được xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhằm duy trì sự ổn định cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài lương nhận hàng tháng, mỗi năm các cán bộ công nhân viên đều được cộng thêm 4 tháng lương, chia ra làm 4 lần và nhận vào các dịp Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, Ngày Quốc tế lao động và Ngày Quốc khánh. Căn cứ vào chính sách khen thưởng nhân viên hàng tháng, hàng năm Công ty đều xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích tốt, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao dựa trên thành tích thực tế. Bên cạnh đó là thưởng theo lợi nhuận công ty đạt được trong năm. Thường niên, đến thời điểm cuối năm, sau khi ước tính số lợi nhuận mà công ty đã đạt được, khoảng 10% số đó sẽ được thưởng chia đều cho toàn bộ các cán bộ công nhân trong toàn công ty. Năm 2008, số thưởng theo lợi nhuận này tương ứng với 2 tháng lương cơ bản và năm 2009, tương ứng với 4 tháng.

Chính sách phúc lợi của Công ty dành cho người lao động luôn được chăm lo: Chăm lo dịp Lễ, Tết, tăng ca, nghỉ mát hàng năm, phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, xe đưa đón nhân viên đi làm. Ngoài ra là những chính sách cho gia đình cán bộ công nhân viên trong cuộc sống cũng như trong trường hợp phát sinh các vụ việc như hiếu hỷ, người thân ốm đau, tai nạn...

10. Chính sách cổ tức

Những năm trước công ty chưa có chính sách trả cổ tức cho cổ đông, toàn bộ lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư. Năm 2009, Công ty đã trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 25%, trong đó có 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu. Và trong các năm tới, công ty sẽ vẫn áp dụng các chính sách chia cổ tức hoặc các biện pháp thưởng khác cho cổ đông, cho phù hợp với tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Một trong những ưu điểm của công ty cổ phần Everpia Việt Nam là tình hình tài chính của công ty. Luôn theo đuổi chính sách hoạt động duy trì tình trạng nợ đọng thấp nhằm hạn chế những rủi ro về mặt tài chính, tính đến nay, công ty không mang theo mình những khoản nợ lớn, nợ dài hạn.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Từ năm 2003 trở về trước, Công ty áp dụng trích khấu hao theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ Tài chính. Kể từ năm 2004, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian áp dụng khấu hao tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	6 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	8 - 10 năm
- Tài sản cố định khác	4 - 10 năm

b) Thu nhập bình quân

Công tác tiền lương, nâng lương định kỳ, điều chỉnh lương theo yêu cầu công tác của người lao động trong công ty được thực hiện đúng quy chế đã ban hành. Thu nhập bình quân của người lao động là 3.850.000 đồng/người/tháng, đây là mức thu nhập khá so với các doanh nghiệp trong ngành.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, thậm chí, tại thời điểm cuối năm 2009, nợ ngắn hạn cũng như dài hạn của công ty là 0 đồng.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế xuất nhập khẩu, và các loại thuế khác theo đúng quy định.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Everpia trích lập các quỹ căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHĐCĐ quyết định. Trong thời gian qua, theo sự thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, Công ty chưa trích lập quỹ nào. Lợi nhuận sau thuế Công ty dùng để trả cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và tái đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

f) Tổng dư nợ vay

Everpia hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Everpia thanh toán đúng hạn.

Bảng 21: Dư nợ vay

Đơn vị: VNĐ

TT	Khoản mục	31/12/2008		31/12/2009		9T/Năm 2010	
		Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
1	Vay và nợ ngắn hạn	3.215.422.225	-	1.260.500.000	-	784.797.600	-
2	Vay và nợ dài hạn	424.655.552	-	-	-	-	-

Nguồn: BCKT năm 2008, BCTCHN 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam

g) Tình hình công nợ hiện nay

 **Các khoản phải thu**

Bảng 22: Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	9T/Năm 2010
Phải thu từ khách hàng	43.192.316.276	48.103.042.260	75.143.780.981
Trả trước cho người bán	1.887.648.829	9.065.726.564	16.170.099.345
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu khác	4.666.445.855	3.221.448.470	4.801.203.218
Dự phòng phải thu khó đòi	(5.872.340.373)	(5.872.340.513)	(1.708.252.674)
TỔNG CỘNG	43.874.070.587	54.517.876.781	94.406.830.870

(Nguồn: BCKT năm 2008, BCKT HN 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam)

 Các khoản phải trả

Bảng 23: Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	9T/Năm 2010
Nợ ngắn hạn	68.840.522.579	80.610.069.386	106.387.004.795
Vay và nợ ngắn hạn	3.215.422.225	1.260.500.000	784.797.600
Phải trả cho người bán	23.045.537.609	21.423.316.501	38.919.143.835
Người mua trả tiền trước	748.864.027	1.148.383.373	4.465.865.113
Các khoản thuế phải nộp	17.389.698.514	29.178.205.581	28.651.307.837
Phải trả công nhân viên	2.874.035.379	4.935.189.220	5.504.176.302
Chi phí phải trả	1.560.358.955	1.603.898.956	3.718.627.784
Phải trả khác	19.506.605.870	21.060.575.755	24.343.086.324
Dự phòng phải trả ngắn hạn	500.000.000	-	-
Nợ dài hạn	601.000.137	90.343.946	321.716.127
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-
Vay và nợ dài hạn	424.655.552	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc	176.344.585	90.343.946	321.716.127
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-
Tổng	69.441.522.716	80.700.413.332	106.708.720.922

(Nguồn: BCKT năm 2008, BCKT HN 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	2008	2009	9T/2010
1. Thanh toán			
HSTT ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,04	3,98	5,02
HSTT nhanh (TSLĐ – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,93	2,35	2,71
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,30	0,19	0,17
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,43	0,24	0,20
3. Hoạt động (lần)			
Vòng quay HTK (Giá vốn hàng bán/HTK bq)	2,97	2,38	1,07
Vòng quay TS (DT thuần/Tổng tài sản)	1,45	1,02	0,52
4. Chỉ tiêu sinh lời (%)			
LNST/DT thuần	15,22	20,10	16,72
LNST/VCSH	31,65	25,44	10,49
LNST/ Tổng tài sản	22,11	20,43	8,72
LN từ HĐKD/DT thuần	19,31	25,86	20,36

Nguồn: BCKT năm 2008, BCKTHN năm 2009 và 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Lee Jae Eun	1964	KN0912817	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2	Park Soon O	1966	JR3146263	Thành viên HĐQT
3	Cho Yong Hwan	1965	7169321	Thành viên HĐQT
4	Lee Je Won	1967	YP1882288	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Đào	1950	145477547	Thành viên HĐQT
6	Trương Tuấn Nghĩa	1970	011388042	Thành viên HĐQT
7	Lê Thị Thu Hiền	1974	012805091	Thành viên HĐQT
8	Jean-Eric Jacquemin	1961	08CX66103	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

a) Chủ tịch HĐQT – Ông Lee Jae Eun

- Họ và tên : Lee Jae Eun
- Giới tính : Nam
- Số Hộ chiếu : KN0912817; Ngày cấp: 11/12/2006; Nơi cấp: Hàn Quốc
- Năm sinh : 06/06/1964
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : Số 102-1701, Chungdam Raemian APT, Chungdam-Dong, Kangnam-Ku, Seoul, Hàn Quốc.
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 3 827 64 90
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - o 4/1987 – 7/1990: Đại Úy Hải quân Hàn Quốc
 - o 8/1990 – 3/2000: Giám đốc quản lý Công ty TNHH Hanil Leasing, Hàn Quốc



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

- 4/2000 – 9/2006: Giám đốc Công ty TNHH Dream Venture, Hàn Quốc
- 7/2007 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Everpia Việt Nam.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.484.000 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 2.484.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Park Young Koung	Vợ	410.895
2	Lee Hyun Joo	Em gái	74.271
3	Lee Je Won	Em trai	118.317

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thành viên HĐQT – Ông Park Soon O

- Họ và tên : Park Soon O
- Giới tính : Nam
- Số Hộ chiếu : JR3146263; Ngày cấp: 26/09/2005; Nơi cấp: Hàn Quốc
- Năm sinh : 20/09/1966
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : 604 Ho, 702 Dong, Hyundai Apartment, Gui-dong, Gwangjin-Gu, Seoul, Hàn Quốc
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 3827 6490
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

- Năm 1991 – 1998: Ngân hàng Investment Merchant Bank, Hàn Quốc
- Năm 1999 – 2000: Ngân hàng Exchange Bank, Hàn Quốc
- Năm 2000 – 2002: Quỹ Daeyang Venture Capital, Hàn Quốc
- Năm 2003 – 2007: Công ty TNHH Welvics, Hàn Quốc
- Năm 2007 – nay: Phó tổng giám đốc công ty CP Everpia Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc bộ phận Kinh doanh.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 345.000 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 345.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên HĐQT – Ông Cho Yong Hwan

- Họ và tên : Cho Yong Hwan
- Giới tính : Nam
- Số Hộ chiếu : 7169321; Ngày cấp: 21/03/2007; Nơi cấp: Hàn Quốc
- Năm sinh : 15/10/1965
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : 301, Dongbang Grand Vill, 786-1, Jijeo-Dong, Dong-Gu, Daegu, Hàn Quốc
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 3 827 64 90
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học hóa học polymer
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 – 2006: Giám đốc kinh doanh bộ phận Chăn ga gối đệm của Công ty TNHH Everpia Việt Nam

- Từ 2006 – 2007: Phó Giám đốc Công ty TNHH Textile & Garment
- Từ 2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Tổng giám đốc Bộ phận kế hoạch kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

d) Thành viên HĐQT – Ông Lee Je Won

- Họ và tên : Lee Je Won
- Giới tính : Nam
- Số Hộ chiếu : YP1882288; Ngày cấp: 15/03/2006; Nơi cấp: Hàn Quốc
- Năm sinh : 13/9/1967
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : 405-30 Singil - Dong, Yeongdeungpo-ku Seoul, Hàn Quốc
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 3 827 64 90
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học Quản trị cộng đồng
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 – 2002: Công ty Bảo hiểm Merits – Hàn Quốc
 - 2002 – 2003: Công ty Rorell – Hàn Quốc
 - 2003 – 2004: Công ty SI Partners – Hàn Quốc
 - 2006 - nay : Giám đốc chi nhánh Công ty Cp Everpia Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc chi nhánh T.P Hồ Chí Minh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 118.317 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 118.317 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1.	Lee Jae Eun	Anh trai	2.484.000
2.	Lee Hyun Joo	Em gái	74.271

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

e) Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Đào

- Họ và tên : Nguyễn Văn Đào
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 145477547; Ngày cấp: 4/12/2007;
- Nơi cấp: Hưng Yên – Việt Nam
- Năm sinh : 10/8/1950
- Nơi sinh : Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hưng Đạo - Tứ Kỳ - Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 3 827 64 90
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành Thăm dò Khoáng sản
- Quá trình công tác:
 - 1973 - 1995: Liên đoàn bản đồ địa chất miền Bắc
 - 1995 - 1999: Công ty Giấy Thê thao Samyang
 - 2000 - nay: Công ty CP Everpia Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc Tổng Hợp
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 20.700 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 20.700 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

f) Thành viên HĐQT – Ông Trương Tuấn Nghĩa

- Họ và tên : Trương Tuấn Nghĩa
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 011388042; Ngày cấp: 3/3/1999;
- Nơi cấp: Hà Nội – Việt Nam.
- Năm sinh : 28/09/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ngọc Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : P64-C5-Tập thể Kim Liên – Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 – 3.927.5858
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ tài chính Ngân hàng.
- Quá trình công tác:
 - 2001 – 2002: Nhân viên Công ty Nissin Corporation
 - 2002 – 2006: Phó phòng tư vấn tài chính Công ty Kiểm toán Việt Nam
 - 2006 – 2007: Giám đốc tư vấn Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
 - 2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Châu Á
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên Hội Đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Châu Á.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 6.900 cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

☞ Trong đó : + Sở hữu : 6.900 cổ phần
+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

g) Thành viên HĐQT – Bà Lê Thị Thu Hiền

- Họ và tên : Lê Thị Thu Hiền
- Giới tính : Nữ
- Số CMND : 12805091 Ngày cấp: 24/06/2005
- Nơi cấp: Hà Nội – Việt Nam
- Năm sinh : 11/06/1974
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 37, ngõ 462 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : (084) 4 3.514.4444
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1996 – 2000: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Nội – Chuyên viên
 - 2000 – 7/2007: Công ty chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – BSC – Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp.
 - 11/2007 – 1/2009: Công ty cổ phần chứng khoán EuroCapital – Phó TGD.
 - 2/2009 – nay: Công ty cổ phần chứng khoán EuroCapital – Quyền TGD.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty Chứng khoán Euro Capital
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

h) Thành viên HĐQT – Ông Jean-Eric Jacquemin

- Họ và tên : Jean-Eric Jacquemin
- Giới tính : Nam
- Số CMND : 08CX66103 Ngày cấp: 06/11/2008
- Nơi cấp: Tổng lãnh sự quán Pháp tại Tp. Hồ Chí Minh
- Năm sinh : 11/05/1961
- Nơi sinh : Port-Gentil
- Quốc tịch : Pháp
- Dân tộc : Pháp
- Quê quán : Pháp
- Địa chỉ thường trú : 601I Đường Hà Nội, Khu đô thị mới An Phú - An Khánh, quận 2, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc : 08 39322318
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Trước 1996: PPR Group trụ sở tại Pháp – Đảm nhận các vai trò điều hành và chức năng
 - 1996 – 2000 : Quỹ Lazard Vietnam Fund
 - 2000 – 2002 : Công ty Ernst & Young – Tư vấn
 - 2006 – 2007 : Quỹ Temasia Capital – Giám đốc
 - 2007 – 2008 : Quỹ Red River Holding – Giám đốc
 - 2008 – nay : Công ty Jade River Management Ltd. – Tổng Giám đốc
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám đốc Quỹ Temasia Capital.
 - Giám đốc công ty Red River Holding, Tổng Giám đốc Jade River Management Ltd.
 - Giám đốc công ty Earls Court Enterprises Ltd.

- Thành viên HĐQT công ty cổ phần Nhựa Ngọc Nghĩa
- Thành viên HĐQT công ty cổ phần Sợi Thế kỷ
- Thành viên HĐQT công ty cổ phần tập đoàn Thủy Hải Sản Minh Phú.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.913.000 cổ phần
 - Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện sở hữu: 1.913.000 cổ phần (đại diện sở hữu cho Red River Holding)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát**Bảng 26: Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Kwon Jong Myeong	1966	IA0013427	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Suh Seung Chul	1967	7214428	Thành Viên Ban Kiểm Soát
3	Trương Thị Kim Hoa	1971	013134564	Thành Viên Ban Kiểm Soát

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Kwon Jong Myeong

- Họ và tên : Kwon Jong Myeong
- Giới tính : Nam
- Số Hộ chiếu : IA0013427; Ngày cấp: 28/07/1966; Nơi cấp: Hàn Quốc
- Năm sinh : 28/07/1966
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : 101-1102, Nonhyun Jugong APT, Nonhyun-dong,



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

NamDong-Gu, Incheon, Hàn Quốc

- Điện thoại liên lạc : (82-2) 3453 3872
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngoại thương
- Quá trình công tác:
 - 6/2004-4/2008 Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam
 - 4/2008 - nay: Công ty TNHH Everpia, Hàn Quốc
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH EVERPIA Hàn Quốc.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 41.400 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 41.400 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Thành viên HĐQT – Ông Suh Seung Chul

- Họ và tên : Suh Seung Chul
- Giới tính : Nam
- Số Hộ chiếu : 7214428; Ngày cấp: 28/03/2008; Nơi cấp: Hàn Quốc
- Năm sinh : 25-09-1967
- Nơi sinh : Hàn Quốc
- Quốc tịch : Hàn Quốc
- Dân tộc : Hàn
- Quê quán : Hàn Quốc
- Địa chỉ thường trú : 298-17, Yimun-dong, Dongdaemun-ku, Seoul, Hàn Quốc
- Điện thoại liên lạc : 072.3811.864
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

- 7/1991 – 8/1997 : Giám đốc bộ phận hành chính Công ty TNHH Hanil Leasing, Hàn Quốc
- 8/1997 – 3/1999 : Giám đốc bộ phận thuê mua Công ty TNHH Samsung Card, Hàn Quốc
- 3/1999 – 8/2000 : Trưởng bộ phận bán hàng Nội địa Công ty TNHH Medison, Hàn Quốc
- 8/2000 – nay: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Kanaan Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Kanaan Sài Gòn, tỉnh Long An
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) Thành viên Ban Kiểm Soát – Bà Trương Thị Kim Hoa

- Họ và tên : Trương Thị Kim Hoa
- Giới tính : Nữ
- Số CMT : 013134564; Ngày cấp: 09/01/2009; Nơi cấp: Hà Nội
- Năm sinh : 17/02/1971
- Nơi sinh : Việt Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 3D/236, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04-3827-6490 (ext: 246)
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - 1993 – 1994 : Văn phòng Tư vấn luật số 6, Hiệp hội Luật Hà Nội

- 1995 – 2006 : Phòng bán hàng Bông, Công ty cổ phần Everpia Việt Nam
 - 2007 – 2008 : Quản lý Phòng Bán hàng, Công ty cổ phần Everpia Việt Nam
 - 2008 – 3/2010: Phòng Kiểm toán nội bộ, Công ty cổ phần Everpia Việt Nam
 - 4/2010 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Everpia Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Lợi ích liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết : Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - ☞ Trong đó : + Sở hữu : 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu : 0 cổ phần
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Lee Jae Eun	1964	KN0912817	Tổng Giám đốc
2	Park Soon O	1966	JR3146263	Phó Tổng Giám đốc
3	Cho Yong Hwan	1965	7169321	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Công ty CP Everpia Việt Nam

a) Tổng Giám đốc – Ông Lee Jae Eun

Trình bày tại phần 12.1.a

b) Phó Tổng Giám đốc – Ông Park Soon O

Trình bày tại phần 12.1.b

c) Phó Tổng Giám đốc – Ông Cho Yong Hwan

13. Tài sản

Bảng 28: Nguyên giá giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2010

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa, vật, kiến trúc	27.734.792.640	10.814.762.904	38,99
2	Máy móc, thiết bị	117.360.645.411	45.701.848.592	38,94
3	Phương tiện vận tải	15.551.152.890	12.265.192.440	78,87
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.732.006.812	1.246.475.435	26,34
5	Tài sản cố định khác	1.497.967.065	855.030.375	57,08
	Cộng	166.876.564.818	70.883.309.746	42,48

Nguồn: BCTCHN 9T/2010 của Công ty CP Everpia Việt Nam

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	Giá trị	tăng giảm so với năm 2010	Giá trị	tăng giảm so với năm 2011
Doanh thu thuần	570.170.730.623	743.534.495.963	30,41%	965.144.381.738	29,80%
Lợi nhuận sau thuế	96.929.147.032	122.982.032.201	26,88%	160.821.388.767	30,77%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,00%	16,54%	-2,70%	16,66%	0,74%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	17,83%	21,49%	20,54%	25,89%	20,48%

(Nguồn: Dự báo của Công ty CP Everpia Việt Nam)

Những căn cứ cho kế hoạch lợi nhuận những năm tới:

- Thứ nhất, Bộ Tài chính ban hành quyết định số 112/2008/QĐ-BTC ngày 01/12/2008/QĐ-BTC về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do Asean-Hàn quốc giai đoạn 2009-2011 (thay thế cho quyết định 21/2008/QĐ-BTC ban hành ngày 05/05/2008). Quyết định này tiếp tục có những ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu đối với hai loại nguyên liệu Xơ và Vải – nguyên liệu đầu vào chính cho quá trình sản xuất các sản phẩm của công ty.
- Thứ hai, theo nhận định của Everpia Việt Nam về triển vọng phát triển của ngành nghề thêu: thị trường chăn ga, đặc biệt là khu vực trung và cao cấp vẫn tiếp tục tăng trưởng tốt với tốc độ tăng trưởng khoảng 25-30%/năm. Điều này là do nhu cầu nhà ở và thu nhập bình quân người dân tăng nhanh; Kế đó là tốc độ tăng trưởng của thị trường Bông tấm cũng đạt tầm 6 – 8%/năm theo xu hướng phát triển chung của ngành hàng dệt may.
- Thứ ba, Công ty có kế hoạch đầu tư thêm máy móc trang thiết bị, mua mới nhà xưởng để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đúng kế hoạch, thì đến tháng 10 năm 2011, công ty sẽ có 03 nhà máy sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bông tấm và chăn ga gối đệm, với công suất hoạt động tối thiểu gấp 2 lần hiện nay, đủ phục vụ nhu cầu sản xuất hàng cho thị trường nội địa, cũng như thị trường xuất khẩu.
- Thứ tư, Công ty đã có những kế hoạch chi tiết cho việc phát triển mở rộng danh mục sản phẩm cũng như mở rộng thị trường. Ngoài sản phẩm cho thị trường Trung cấp, công ty sẽ cho ra mắt thị trường các sản phẩm cao cấp và thấp cấp, tăng độ phủ sóng tới các đối tượng người tiêu dùng khác nhau. Ngoài thị trường nội địa là chủ yếu như hiện nay, công ty đang từng bước xuất khẩu hàng ra thị trường nước ngoài. Với chi phí sản xuất thấp, nhờ các chính sách tiết kiệm hợp lý, cùng với hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm đầu ra phù hợp, khả năng sản xuất hàng xuất khẩu của công ty hoàn toàn nằm trong tầm tay. Điều này được chứng minh bằng những đơn hàng đầu tiên mà công ty đã nhận được cho các thị trường khó tính như Hàn Quốc và Nhật Bản.

Kế hoạch đầu tư, dự án của công ty trong thời gian tới

Hiện nay, sau 02 lần phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công, công ty đã huy động được nguồn vốn cần thiết cho việc mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty. Các hoạt động này sẽ được khẩn trương thực hiện theo đúng như những cam kết của Ban lãnh đạo công ty với các cổ đông. Cụ thể:

- Tại khu vực Hà Nội, Công ty đang tìm kiếm để xây dựng nhà máy mới thứ hai trong phạm vi khoảng 5 – 10 km quanh nhà máy cũ (tại Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội). Khi hoàn thành xong việc mua đất, xây dựng nhà xưởng, Công ty sẽ

chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất Chăn – Ga – Gối – Đệm sang nhà máy mới. Nhà máy hiện tại sẽ để tập trung sản xuất các sản phẩm Bông tấm và bông chăn.

- Tại chi nhánh Hồ Chí Minh, để tránh việc thuê nhà xưởng và kho bãi như hiện nay, công ty đang thúc đẩy việc mua lại một nhà máy mới tại Đồng Nai. Mục đích sử dụng Nhà máy là sản xuất các sản phẩm bông tấm và chăn ga gối đệm cho thị trường miền Nam (từ Đà Nẵng đổ vào), đồng thời sản xuất các hàng xuất khẩu trên dây chuyền độc lập, được lắp đặt cho phù hợp với những tiêu chuẩn đặt ra.
- Phát triển sản phẩm mang nhãn hiệu cao cấp, được phân phối thông qua hệ thống bán hàng mới được thiết lập độc lập với mạng lưới đại lý sẵn có của Everon trên toàn quốc. Hệ thống này chủ yếu được mở tại các tỉnh và thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng.
- Bước đầu nghiên cứu, tìm hiểu thị trường xuất khẩu tiềm năng bao gồm: Hoa Kỳ, Đông Âu, Trung Đông và Nga. Từng bước đưa sản phẩm của Everpia Việt Nam gia nhập vào thị trường nói trên.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Everpia. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: **Cổ phần phổ thông**

2. Mệnh giá: **10.000 đồng**

3. Tổng số cổ phần niêm yết: **15.327.996 cổ phần**

4. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc cam kết nắm giữ 4.929.317 cổ phần do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Ngoài ra, 3.000.000 cổ phần phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược vào tháng 07/2010 (các đối tác bao gồm Red River Holding, Công ty CP Quản lý quỹ FPT, Công ty TNHH Đầu tư FC và Quỹ Thành viên Việt Nhật) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày phát hành (*theo tinh thần Nghị định số 01/2010/NĐ-CP quy định về phát hành riêng lẻ do chính phủ ban hành ngày 04/01/2010*). Số lượng hạn chế của từng đối tác chi tiết như sau:

<u>Stt</u>	<u>Tên nhà đầu tư</u>	<u>Số ĐKKD</u>	<u>Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng</u>
1	Red River Holding	WK 192053	1.200.000
2	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư FPT	18/UBCK-GP ban hành ngày 19 tháng 3 năm 2008	400.000
3	Quỹ Thành viên Việt Nhật	108/TB-UBCK	1.000.000
4	Công ty TNHH Đầu tư FC	0104003309	400.000
Tổng cộng			3.000.000

5. Phương pháp tính giá:

Để xác định giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp, chúng tôi đã tiến hành đánh giá và so sánh các điểm mạnh, điểm yếu, các cơ hội và nguy cơ trong hoạt động kinh doanh của Công ty với các doanh nghiệp cùng ngành khác hiện đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các Sở Giao dịch Chứng khoán của một số nước trong khu vực với các tiêu chí lựa chọn như sau:

- + Là các Công ty hoạt động kinh doanh cùng ngành nghề và tương tự Everpia Việt Nam.
- + Có quy mô và hiệu quả hoạt động tương tự Everpia Việt Nam.

- **Hệ số nhân giá trị:** Hệ số nhân giá trị được lựa chọn là chỉ số P/E và P/B.

+ **P/E:** Là chỉ số Giá cổ phiếu/Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS). Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm khảo sát của các Công ty so sánh lựa chọn theo tiêu chí nêu trên. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu được tính bằng thu nhập của bốn quý gần nhất.

Thu nhập trên mỗi cổ phần (Earning per share – EPS):

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế 4 quý gần nhất}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân 4 quý gần nhất}}$$

Giá cổ phiếu tính theo P/E: $P (\text{Price}) = \text{EPS} * P/E$

+ **P/B:** Là chỉ số Giá cổ phiếu/Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu. Giá cổ phiếu là giá tại thời điểm khảo sát của các Công ty so sánh lựa chọn theo tiêu chí nêu trên. Giá trị sổ sách là giá trị sổ sách tại thời điểm gần nhất với thời điểm niêm yết.

$$\text{Book value per share} = \frac{\text{Tổng tài sản} - (\text{Tài sản vô hình} + \text{Nợ})}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông} - \text{số lượng cổ phiếu quỹ}}$$

Giá cổ phiếu tính theo P/B: $P (\text{Price}) = B (\text{Book value}) * P/B$

Tính toán

Công ty so sánh được lựa chọn là các công ty trong ngành dệt may hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE): GIL, KMR, TET, NPS, SFN, GMC, TCM, TNG.

T T	Nội dung	EVE	Trung bình	GIL	KMR	GMC	TCM	NPS	SFN	TNG	TET
1	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 30/09/2010 (nghìn cp)	15.328	-	12.775	30.881	8.865	43.338	2.170	2.950	8.690	5.700
2	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân 4 quý gần nhất (nghìn cp)	11.832	-	12.063	25.597	8.865	41.259	2.119	2.950	8.690	5.700
3	EPS 4 quý gần nhất (đồng)	7.899	-	3.800	910	2.810	2.630	2.574	2.521	2.545	1.544
4	Giá trị sổ sách trên cổ phiếu tại thời điểm 30/09/2010	43.065	-	30.676	15.561	14.014	13.922	15.369	15.535	17.195	11.031
5	Giá đóng cửa (đồng/cp) ngày 19/11/2010	-	-	20.600	6.800	17.500	18.300	13.000	13.100	19.200	31.800
6	P/E	-	8,06	5,42	7,47	6,23	6,96	5,05	5,20	7,54	20,59
7	P/B	-	1,17	0,67	0,44	1,25	1,31	0,85	0,84	1,12	2,88

(Nguồn: Bản tin thị trường chứng khoán ngày 22/11/2010)



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Như vậy, giá trị P/E và P/B bình quân của các công ty dệt may đang niêm yết trên HOSE và HNX như sau:

- P/E bình quân: 8,06
- P/B bình quân: 1,17

Tính toán giá trị cổ phiếu của Everpia:

Phương pháp tính giá	Trọng số	Giá cổ phiếu (đồng/cp)	Tỷ lệ tương ứng
Phương pháp P/E: $P = P/E \times EPS$	0,35	63.650	22.278
Phương pháp P/B: $P = P/B \times BV$	0,65	50.387	32.751
Giá cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)			55.029

Căn cứ vào các kết quả tính giá trên, chúng tôi xác định và đề xuất giá niêm yết dự kiến của Công ty cổ phần Everpia Việt Nam trong ngày giao dịch đầu tiên là 55.000 đồng/cổ phần (làm tròn số).

6. Giá giao dịch dự kiến

Giá giao dịch dự kiến là 55.000 đồng/cổ phiếu.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Vì vậy sau khi cổ phiếu của Everpia được giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài sẽ tuân theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tạm thời thực hiện theo Công văn số 2209/UBCK-PTTT của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước ngày 16/07/2010 về việc “*niêm yết cổ phiếu của Công ty Everpia Việt Nam*”: nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép mua, bán nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết của Công ty, việc phát hành tăng vốn của Công ty vẫn phải đảm bảo tuân thủ quy định hạn chế tối đa 49% vốn điều lệ doanh nghiệp.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông là người nước ngoài tại Công ty hiện nay là 48,9% (tính đến thời điểm 15/08/2010).



8. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam (tiền thân là Công ty TNHH Everpia Việt Nam) được hưởng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% áp dụng trong 10 năm kể từ khi có lợi nhuận chịu thuế.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế theo 02 phương pháp: khấu trừ và trực tiếp. Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp với thuế suất thuế GTGT 0% đối với các lô hàng xuất khẩu, 10% đối với các lô hàng khác.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3928 8080 Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh: Số 6, Lê Thánh Tôn, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999
Website: <http://www.bvsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Tổ chức kiểm toán năm 2008:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 5 - 6, số 136 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (84-8) 3755 7446 Fax: (84-8) 3755 7448
Website: <http://www.uhyvietnam.com.vn>

Tổ chức kiểm toán năm 2009:

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 17 lô 2C - Khu đô thị Trung Yên- Trung Hoà - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3783 2121 Fax: (84-4) 3783 2122
Website: <http://www.CPAvietnam.org.vn>



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Tổ chức kiểm toán năm 2010:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3852 4123 Fax: (84-4) 3852 4143

Website: <http://www.deloitte.com/vietnam>

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I :** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đầu tư
- 2. Phụ lục II :** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục V :** Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và 6T/2010
- 4. Phụ lục VI:** Sơ yếu lý lịch
- 5. Các phụ lục khác**



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨNG ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



LEE JAE EUN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

KWON JONG MYEONG

CHO YONG HWAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NHỮ ĐÌNH HÒA